

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

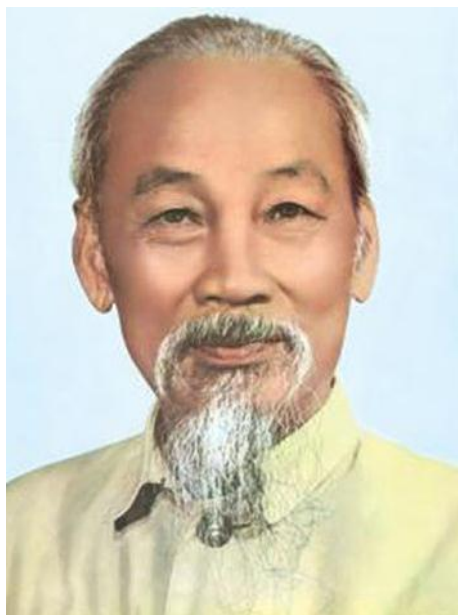
THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:



TIỂU SỬ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(1890 – 1969)

Chủ tịch Hồ Chí Minh (tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng trước đây lấy tên là Nguyễn Ái Quốc), sinh ngày 19-5-1890 ở làng Kim Liên, xã Nam Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và mất ngày 2-9-1969 tại Hà Nội.



Người sinh ra trong một gia đình: Bố là một nhà nho yêu nước, nguồn gốc nông dân; mẹ là nông dân; chị và anh đều tham gia chống Pháp và bị tù đày.

Ngày 3-6-1911, Người ra nước ngoài, làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa. Năm 1920, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua. Năm 1921, người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa Pháp; xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp (1922). Năm 1923, Người được bầu vào Ban

Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á, Xuất bản hai cuốn sách nổi tiếng: Bản án chế độ thực dân Pháp (1925) và Đường cách mệnh (1927).

Năm 1925, Người thành lập Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức "Cộng sản đoàn" làm nòng cốt cho Hội đó, đào tạo cán bộ Cộng sản để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

Ngày 3-2-1930, Người chủ tọa Hội nghị thành lập Đảng họp tại Cửu Long (gần Hương Cảng). Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ Đảng do chính Người soạn thảo. Người ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đổi là Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi Đảng Lao động Việt Nam và nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Từ năm 1930 đến 1940, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam của các dân tộc bị áp bức khác trong những điều kiện vô cùng gian khổ và khó khăn.

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

Năm 1941, Người về nước, triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, quyết định đường lối cứu nước, thành lập Việt Nam độc lập đồng minh Hội (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, chính sách căn cứ địa, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945) thắng lợi, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1946).

Cùng với Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam phá tan âm mưu của đế quốc, giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng.

Ngày 19-12-1946, người kêu gọi cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, bảo vệ và phát triển những thành quả của Cách mạng Tháng Tám.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành được thắng lợi to lớn, kết thúc bằng chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ (1954).

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1955) Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III đã bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ; lãnh đạo sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối đúng đắn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người sáng lập ra Đảng Mácxít-Lêninnít ở Việt Nam, sáng lập ra Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, sáng lập ra các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam và sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, góp phần tăng cường đoàn kết quốc tế. Người là tấm gương sáng của tinh thần tập thể, ý thức tổ chức và đạo đức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ xuất sắc, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc.

// <http://chinhphu.vn>



Hành trình 30 năm tìm đường cứu nước CỦA BÁC HỒ

Ngày 5/6/1911



Từ Bến Nhà Rồng, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành rời Việt Nam lên đường sang Pháp với nghề phụ bếp trên tàu La Touche Tréville.

Từ 1911 - 1917

Người bốn ba qua nhiều nước thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ, đặc biệt là 3 nước đế quốc lớn nhất thời đó là Mỹ, Anh và Pháp. Qua đó, Người đã nhận thấy ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột dã man.



Bức tranh châm biếm của Nguyễn Ái Quốc

Cuối 1917 - 1923



Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội toàn quốc Đảng Xã hội Pháp tháng 12/1920

Từ Anh trở lại Pháp, hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước ở Paris; gia nhập Đảng Xã hội Pháp; gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam, đòi thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam; Tham gia Đại hội I Đảng Cộng sản Pháp. Lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa; Tham gia Đại hội II (1922) của Đảng Cộng sản Pháp, được bầu làm Trưởng Tiểu ban phương Đông trong Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp; Ra báo Người cùng khổ, viết nhiều bài báo tố cáo tội ác của thực dân Pháp đăng trên các báo Nhân đạo, Đời sống thợ thuyền, Dân chúng...

Tháng 6/1923

Sang Liên Xô dự Đại hội Quốc tế nông dân và được bầu vào đoàn chủ tịch của Quốc tế nông dân. Sau đó học tại Trường Đại học Phương Đông - nơi đào tạo cán bộ cộng sản cho những nước phương Đông.

Năm 1924: Tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản, Đại hội Quốc tế thanh niên, Quốc tế cứu tế đỏ, Quốc tế Công hội đỏ. Viết bài "Lenin và các dân tộc thuộc địa" đăng trên báo Pravda.



Nguyễn Ái Quốc cùng một số đại biểu dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V tại Liên Xô

Cuối 1924

Thanh Niên



Về Quảng Châu - Trung Quốc.

Tháng 6/1925: Lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, ra báo Thanh niên làm cơ quan ngôn luận (ra số đầu tiên ngày 21/6). Mở nhiều lớp huấn luyện chính trị cho những thanh niên Việt Nam yêu nước.

Từ 1928 - 1929

Sang Xiêm (Thái Lan), hoạt động với bí danh Thấu Chín.

Tháng 2/1930

Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.



Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 1930

Tháng 6/1931 - 1933



Nhà tù Victoria, năm 1931

Hai lần bị thực dân Anh bắt giam ở Hong Kong. Thời gian này Người có tên là Tống Văn Sơ.

Đầu năm 1934

Trở lại Liên Xô. Học tại Trường Quốc tế Lenin, nghiên cứu ở Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Tháng 7/1935

Tham dự Đại hội VII - Quốc tế Cộng sản.



Tấm thẻ cấp cho Bác Hồ khi tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, khi ấy Bác có tên Lin.

Tháng 10/1938

Rời Liên Xô về nước hoạt động.

Ngày 28/1/1941

Người về đến Pác Bó - Cao Bằng, sau 30 năm bôn ba nước ngoài.



CỔNG HIỂN TO LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1 - Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo

Đó là con người Việt Nam đẹp nhất, giản dị và vĩ đại, hiện thân của những giá trị văn hóa chân - thiện - mỹ không những của dân tộc Việt Nam mà còn thuộc về nhân loại.

Khi đã tìm thấy con đường cách mạng và nhận thức được chân lý của thời đại cách mạng nhờ giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, với sự cổ vũ của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917), Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dồn tất cả nỗ lực và tinh lực của đời mình để thực hiện đến cùng lý tưởng và mục tiêu cách mạng: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bởi thế, sự nghiệp mà Hồ Chí Minh theo đuổi và hiến dâng không chỉ là giải phóng dân tộc mà còn phát triển dân tộc Việt Nam, thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản bằng cách mạng vô sản do đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Từ một người yêu nước, người chiến sĩ đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở thành một người cộng sản, với lập trường kiên định của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Người ý thức sâu sắc rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, đấu tranh vì độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân và dân tộc Việt Nam cũng đồng thời góp phần vào phong trào cách mạng thế giới, vào công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức. Tư tưởng giải phóng dân tộc của Người không chỉ rọi sáng con đường đấu tranh của dân tộc Việt Nam mà còn có ảnh hưởng to lớn và sâu sắc tới cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc bởi chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ 20. Trong hoạt động thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh không chỉ tranh đấu cho dân tộc mình mà còn tranh đấu cho tự do và công lý, vì quyền sống, quyền tự do, mưu cầu hạnh phúc, vì phẩm giá con người của các dân tộc trên toàn thế giới. Người là hiện thân và biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính. Vì lẽ đó, Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam mà còn là người bạn lớn, thân thiết của nhân dân các dân tộc trên thế giới. Tư tưởng và sự nghiệp của Người có sức cổ vũ và ảnh hưởng đặc biệt sâu sắc đối với các dân tộc bị áp bức đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân vì độc lập tự do, vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thế giới tôn vinh Người là anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

Sinh thời, Người đã từng nói với đồng bào mình: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"⁽¹⁾, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được hưởng quyền tự do dân chủ mà họ xứng đáng được hưởng với tư cách người chủ và làm chủ xã hội. Đó thực sự là hoài bão, là khát vọng mãnh liệt, thể hiện một tư tưởng lớn, một lý tưởng nhân đạo cao quý của Người. Người đã hành động không mệt mỏi trong suốt cuộc đời, với nghị lực phi thường, vượt qua mọi gian nan thử thách,

với niềm tin không gì thay đổi vào xu thế phát triển của lịch sử, nhất là tin vào sức mạnh vô tận của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, biến tư tưởng, lý tưởng thành hiện thực. Người cũng từng nói rõ, "lòng thương yêu của tôi đối với nhân dân và nhân loại không bao giờ thay đổi"⁽²⁾.

Khi từ biệt thế giới này, trong bản Di chúc lịch sử, Người để lại muôn vàn tình thân yêu cho tất cả đồng bào, đồng chí trong nước; gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, bầu bạn và nhân dân ở khắp mọi nơi trên trái đất. Tình cảm đó làm xúc động muôn triệu tấm lòng.

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng mác-xít kiên định và đầy bản lĩnh sáng tạo. Trong lao động, học tập và tranh đấu, Người đã thẩm định lý luận bằng thực tiễn, từ thực tiễn mà phát triển lý luận, đạt đến sự nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng để biến tư tưởng thành phương pháp, thống nhất hữu cơ giữa tư tưởng với phương pháp, giữa nhận thức với hành động, tạo nên bản lĩnh sáng tạo và phong cách đặc sắc của mình. Người đã từng nghiên cứu và khảo duyệt nhiều học thuyết để rồi nhận ra, chỉ có chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa Lê-nin và chủ nghĩa Mác - Lê-nin là chân chính nhất, cách mạng nhất, thiết thực và triệt để nhất. Người quyết định tin theo chủ nghĩa đó, lựa chọn chủ nghĩa đó trong hành trang sự nghiệp của mình. Chuẩn bị về mặt tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản ở Việt Nam, Người đã khẳng định rằng, phải giữ chủ nghĩa cho vững, Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt để soi đường, giống như con tàu đi biển phải có bàn chỉ nam.

Một trong những điểm đặc sắc quý giá ở Hồ Chí Minh là Người tin chủ nghĩa Mác - Lê-nin nhưng tin và hành động một cách sáng tạo chứ không giáo điều. Người luôn đặt chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong tinh hoa tư tưởng của thời đại, trong văn hóa nhân loại. Người xa lạ với mọi biểu hiện biệt phái, giáo điều, chật hẹp và cực đoan. Người căn dặn cán bộ đảng viên và mọi người chúng ta, nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, thấu thái những tri thức đó thì phải nắm lấy tinh thần và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để ứng xử với con người và công việc cho đúng. Phải sáng tạo chứ không sao chép, máy móc. Đó không chỉ là khoa học và cách mạng mà còn là đạo đức, sâu xa là văn hóa, là những giá trị nhân văn chủ nghĩa ở tầm thời đại, ở tinh hoa văn hóa nhân loại được thể hiện trong học thuyết của các bậc thầy kinh điển Mác - Lê-nin. Rõ ràng, trong chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh, có một chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh cần phải được nhận thức và vận dụng sáng tạo mà mỗi chúng ta đang theo đuổi hiện nay.

Nghiên cứu di sản tư tưởng và sự nghiệp của Người trong hoạt động thực tiễn, chúng ta nhận thấy nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo Hồ Chí Minh, nhà nhân văn chủ nghĩa vĩ đại Hồ Chí Minh chính là một mẫu mực của người cộng sản hiện đại, người cộng sản có học thức và trí tuệ hiện đại, nhờ đó có niềm tin khoa học sâu sắc và triệt để đối với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vươn tới tầm cao tư tưởng của thời đại. Gắn bó máu thịt với Tổ quốc, dân tộc và nhân dân mình, thấu hiểu và thấu cảm cuộc sống của nhân dân, số phận của dân tộc, ở Hồ Chí Minh, lòng yêu nước thương dân có cội nguồn từ truyền thống đã trở thành lực đẩy mãnh liệt nhất để Người tiếp nhận những tư tưởng lớn, tiên tiến của thời đại và đi tới chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đặc điểm này trong hành trình tư tưởng Hồ Chí Minh gợi ra rất nhiều điều cho các thế hệ những người cách mạng do Người khai tâm, khai sáng, giáo dục và rèn luyện. Lô-gíc tư tưởng và lịch sử hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, của Cách mạng Tháng Mười và thời đại mới đã cho thấy, trong thời đại ngày nay, yêu nước thương dân tất yếu dẫn đến sự lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Người cộng sản càng thể hiện đúng đắn bản chất giai cấp công nhân bao nhiêu

càng nặng lòng gắn bó và trung thành với nhân dân và dân tộc mình bấy nhiêu, bởi bản chất và sức mạnh của giai cấp công nhân được nuôi dưỡng và phát triển từ trong ngọn nguồn truyền thống yêu nước của dân tộc mình, giai cấp ở trong lòng dân tộc và khi giai cấp công nhân tiếp thu được chân lý của thời đại sẽ đưa dân tộc mình tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nhờ đó, ý thức và tình cảm dân tộc chân chính sẽ bắt gặp và hòa quyện với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Những giác ngộ lý luận cùng với những trải nghiệm thực tiễn trong đấu tranh cách mạng đã hình thành ở Hồ Chí Minh, với tư cách nhà tư tưởng và nhà hoạt động cách mạng, những phát kiến lớn, có ảnh hưởng trực tiếp và quyết định tới chiều hướng phát triển của cách mạng nước ta. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam. Quy luật đó đã chỉ ra con đường phát triển của dân tộc ta trong thời hiện đại là quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tiến tới chủ nghĩa xã hội sau khi đã hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc. Điều kiện để thực hiện thắng lợi quá trình cách mạng đó là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, và trước hết phải có một đảng cách mạng, đội tiên phong của giai cấp công nhân, của dân tộc lãnh đạo, một đảng cách mạng kiểu mới lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động. Cách mạng không phải là sự nghiệp chỉ riêng những người cộng sản thực hiện mà là sự nghiệp của nhân dân, của cả dân tộc, do đó, phải coi đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân tộc là một tư tưởng chiến lược, một đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, gắn liền đoàn kết toàn dân tộc với đoàn kết quốc tế, lấy đoàn kết trong Đảng làm nòng cốt và hạt nhân. Một kết luận quan trọng được Hồ Chí Minh rút ra và nâng lên tầm chiến lược, thành một triết lý nhân sinh và hành động, đó là, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì phải đánh bại chủ nghĩa cá nhân. Theo lô-gíc đó, Đảng phải thực sự là một tổ chức cách mạng tiên tiến, có tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật tự giác và nghiêm minh, là Đảng chiến đấu và hành động vì dân, Đảng là đạo đức và văn minh. Gương mẫu không chỉ là một phẩm chất mà còn là phương pháp lãnh đạo tốt nhất, có sức thuyết phục nhân dân tốt nhất của Đảng. Lý luận và phương pháp ấy ở tầm tư tưởng đó chi phối phương châm ứng xử và hành động Hồ Chí Minh, nói ít làm nhiều, lời nói phải đi đôi với việc làm, có lý có tình, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân nhưng lại rất mực quan tâm và tôn trọng từng cá nhân, biết chăm lo thực hiện những lợi ích và nhu cầu hợp lý, chính đáng của từng người, từng chủ thể nhân cách.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, qua những trình bày trên đây là một hệ thống chặt chẽ về lô-gíc và thấm nhuần sâu sắc quan điểm thực tiễn, quan điểm phát triển, là tư tưởng cách tân, hiện đại và thường xuyên đổi mới. Đó không chỉ là đường lối chính trị chiến lược mà còn là đạo đức và văn hóa.

Người không chỉ đưa dân tộc mình từ nô lệ tới tự do mà còn làm cho dân tộc Việt Nam yêu quý của Người đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trong thời đại mới.

2- Sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Có thể nói, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được coi là sợi chỉ đỏ, xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Hình thành tư tưởng này để định hướng nó, thành quan điểm và đường lối chính trị đối với Hồ Chí Minh là cả một quá trình. Người vừa học tập và nghiên cứu lý luận, vừa tham gia các phong trào đấu tranh chính trị của công nhân và lao động ở những nơi mà Người đã đi qua, đã trực tiếp lăn lộn và trải nghiệm suốt mấy thập kỷ trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước, cứu dân. Bằng con đường lao động, Người làm đủ mọi nghề, đi qua nhiều miền đất khác nhau, lại nhiều năm ở Anh và ở Pháp, tham gia các sinh hoạt của công nhân, thợ thuyền, ở ngay trung tâm

của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa thực dân, Người có điều kiện quan sát trực tiếp thấy cảnh sống của những người lao động dưới ách áp bức, bóc lột tàn bạo của tư bản ở chính quốc đối với các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Thực tiễn này rất quan trọng đối với nhận thức của Người về bản chất của chủ nghĩa tư bản và thực dân cũng như hình thành ở Người tình hữu ái giai cấp đối với những người cùng khổ; dù màu da, tiếng nói khác nhau nhưng họ đều có chung một cảnh ngộ, một thân phận nô lệ, do đó cùng có chung kẻ thù, cùng có khát vọng giải phóng để giành lấy quyền sống trong độc lập, tự do.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, cứu dân và định hướng đường lối chính trị giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không chỉ hoạt động ở châu Âu, ở các nước phương Tây mà Người còn hoạt động ở phương Đông, châu Á, tìm hiểu thực tiễn các phong trào đấu tranh ở Trung Quốc và Thái-lan.

Đó là những cứ liệu giúp cho Người so sánh, phân tích, tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong các kết cấu kinh tế - xã hội, các mâu thuẫn giai cấp và dân tộc ở những khu vực địa - chính trị tiêu biểu, nơi diễn ra những phân hóa và mâu thuẫn giai cấp, dân tộc rất khác nhau giữa phương Tây và phương Đông, giữa châu Âu tư bản chủ nghĩa với châu Á đang còn tồn tại rất nhiều tàn tích phong kiến và đang là đối tượng khai thác, nô dịch của chủ nghĩa thực dân.

Mối quan tâm đặc biệt nổi bật của Người là tình hình Đông Dương, đặc biệt là Việt Nam khi đó mất độc lập chủ quyền và đang bị chủ nghĩa thực dân đè nén, thống trị.

Do đó, đối với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu, khảo sát thế giới bên ngoài, khu vực và quốc tế, trước hết nhằm hướng tới giải phóng và phát triển dân tộc mình, đặt cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới, sao cho phù hợp với trào lưu, xu thế chung của thời đại.

Vậy sáng tạo và cống hiến lịch sử của Hồ Chí Minh về tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là những gì? Có thể nói tới những điểm nổi bật sau đây:

Một, nhận thức sáng tạo về chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Mác - Lê-nin

Nghiên cứu các tác phẩm lý luận của Mác, Người nhận thấy một trong những ưu điểm đặc sắc nhất của Mác và chủ nghĩa Mác là phép biện chứng. Trước hết, đó là phép biện chứng của phát triển xã hội, là khoa học và cách mạng của sự phát triển, xóa bỏ trật tự xã hội cũ bất công và tàn bạo, hướng tới xây dựng trật tự xã hội mới, dân chủ, công bằng và nhân đạo, xứng đáng nhất với con người. Đó là chủ nghĩa cộng sản. Người cũng đặc biệt đề cao học thuyết cách mạng của Lê-nin, cả trí tuệ khoa học, tính triệt để cách mạng và cả đạo đức, nhân cách của người sáng lập ra học thuyết Đảng kiểu mới, lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử ở thế kỷ 20, biến chủ nghĩa xã hội từ một học thuyết lý luận thành hiện thực, thành một chế độ xã hội mới.

Như đã nói ở trên, nhà tư tưởng mác-xít sáng tạo Hồ Chí Minh đã nhìn nhận chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa cộng sản một cách khoa học và thấm nhuần quan điểm thực tiễn, quan điểm lịch sử - cụ thể. Người nhận rõ, chủ nghĩa Mác là kết tinh tinh hoa trí tuệ và tư tưởng của thời đại, của văn hóa nhân loại. Song, Người cũng đặt ra một vấn đề hết sức nghiêm túc của nhận thức khoa học. Theo đánh giá của Người: "Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại"⁽³⁾.

Người đặt vấn đề về sự cần thiết phải vận dụng quan điểm và phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác để xem xét sự khác nhau cơ bản giữa kết cấu kinh tế và kết cấu xã hội - giai cấp giữa phương Tây với phương Đông. Người cũng nêu rõ, mai đây, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây làm thay đổi phương Đông thì đấu tranh giai cấp có trở nên quyết liệt không? và Người khẳng định, đại thể là có, nếu xét gương của Nhật Bản. Người còn giải thích rằng, thật ra là có, vì sự Tây phương hóa ngày càng tăng và tất yếu của phương Đông - nói cách khác, chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó.

Nếu phân hóa giai cấp đã trở nên rõ rệt và đối kháng giai cấp từ sự phân hóa ấy là sâu sắc và gay gắt (tư sản và vô sản) ở phương Tây trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa thì ở phương Đông và Việt Nam lại không hẳn là như vậy. Ở đây, nổi bật lên mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân xâm lược và bè lũ tay sai bán nước và đó là mâu thuẫn chủ yếu. Do đó, ở phương Đông, trong đó có Việt Nam đặc trưng nổi bật và nhu cầu cấp thiết, đó là giải phóng dân tộc, là giải quyết mâu thuẫn giữa dân tộc với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân xâm lược để giành độc lập, xóa bỏ tình trạng thuộc địa và phụ thuộc dưới ách đô hộ, thống trị của thực dân.

Đó là lý do giải thích vì sao, Người chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp trong dân tộc để tạo ra sức mạnh giải phóng. Trong khi tin tưởng chắc chắn rằng, lý luận của chủ nghĩa Mác là đúng đắn không chỉ ở phương Tây mà còn ở phương Đông, Người còn có dự báo đầy mãn cảm rằng, chủ nghĩa cộng sản thích ứng dễ hơn chính trong thực tiễn phương Đông, châu Á và Việt Nam. Một trong những cơ sở luận chứng cho giả thuyết đó là sức mạnh đoàn kết dân tộc, truyền thống cộng đồng đã tỏ ra rất gần gũi với bản chất của chủ nghĩa cộng sản.

Những luận điểm nêu trên được Nguyễn Ái Quốc nói rõ vào năm 1924, khi Người đã là một người cộng sản, hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, trong ban nghiên cứu chính sách thuộc địa của Đảng, đủ thấy tư chất và bản lĩnh sáng tạo của người cộng sản trẻ tuổi với sức bút phá của tư duy và tư tưởng vượt trước thời đại như thế nào. Sau này, Người còn có nhiều luận điểm sáng tạo khác đối với việc nhận thức bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Có thể nêu một vài ví dụ tiêu biểu. Người nhìn nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong dòng chảy của sự tiến hóa tư tưởng, biết thấu thái tất cả những gì tiến bộ, ưu tú, tinh hoa của tư tưởng và văn hóa nhân loại để vừa hiểu rõ sự phong phú của tư tưởng, văn hóa nhân loại, vừa thấy sự phát triển nhảy vọt của những tư tưởng mác-xít vốn không tách rời, không ở bên ngoài mà ở trong tổng số và tổng hợp của toàn bộ những giá trị tinh hoa đó. Chẳng thế mà, Người có thể tin theo Mác - Lê-nin nhưng vẫn hết sức trân trọng tư tưởng từ bi, bác ái của đạo Phật, khoan dung văn hóa cao cả của chúa Giê-su, tinh thần thực tiễn trong Tam dân chủ nghĩa của Tôn Trung Sơn. Rõ ràng, Hồ Chí Minh là nhà mác-xít không biệt phái, giáo điều, biết tiếp nhận văn hóa để nắm lấy tinh thần và phương pháp của chủ nghĩa

Mác - Lê-nin. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lê-nin không chỉ là khoa học và cách mạng mà còn là đạo đức và văn hóa. Người đã từng chỉ rõ, đọc hàng trăm, hàng nghìn quyển sách Mác - Lê-nin mà ăn ở với nhau không có tình có nghĩa thì làm sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lê-nin được. Người cũng là nhà tư tưởng mác-xít nổi bật nhất khi tiếp cận chủ nghĩa xã hội, chính trị của giai cấp công nhân và bản chất của Đảng cộng sản từ góc độ đạo đức học và văn hóa đạo đức. Người nói, chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đối lập với tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết, Đảng là đạo đức, là văn minh.

Chân lý - một vấn đề của nhận thức luận khoa học, được Hồ Chí Minh mở rộng sang bình diện đạo đức học. Cái gì tốt cho dân, có lợi cho dân, cái đó là chân lý. Phục vụ nhân dân, làm công bộc trung thành và tận tụy của dân là phục tùng chân lý cao nhất, là lựa chọn một lối sống cao thượng nhất.

Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người đặc biệt chú trọng yêu cầu sáng tạo, không máy móc rập khuôn, muốn vậy, phải hiểu rõ hoàn cảnh, những điều kiện lịch sử cụ thể và đặc điểm của từng quốc gia, dân tộc. Người căn dặn chúng ta phải chú ý học tập kinh nghiệm của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em nhưng không được sao chép mà phải có tinh thần độc lập tự chủ. Người nói rõ, ta và Liên Xô rất khác nhau về trình độ phát triển, về lịch sử và văn hóa. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm khác với Liên Xô, vẫn là người mác-xít.

Nhận thức đúng đắn, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh, điều kiện lịch sử đặc thù của Việt Nam là điểm xuất phát và thực tiễn, về ý thức hệ của Hồ Chí Minh. Đó chẳng những là cơ sở để có những phát kiến sáng tạo, những cống hiến của Hồ Chí Minh về tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà còn là sự cống hiến đặc sắc của Người góp phần làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lê-nin và kho tàng lý luận cách mạng thế giới.

Hai, vạch trần bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, thực dân và khẳng định tư tưởng về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa phải phối hợp chặt chẽ với cách mạng vô sản ở chính quốc; cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có tính độc lập, tự chủ và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là người đã viết tác phẩm lý luận mác-xít "Bản án chế độ thực dân Pháp" rất nổi tiếng vào năm 1925. Tác phẩm này là sự tổng kết lịch sử, một cáo trạng đối với chủ nghĩa thực dân, để sau đó 20 năm, vào năm 1945, Người viết "Tuyên ngôn độc lập", khai sinh chế độ dân chủ cộng hòa của nước Việt Nam độc lập, đồng thời là sự cáo chung chế độ thực dân ở Việt Nam sau hơn 80 năm tồn tại của nó.

Trong phân tích của Người: "Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra"⁽⁴⁾.

Cũng như vậy, cách mạng phải có sự phối hợp ở cả chính quốc và thuộc địa, giống như một con chim hai cánh, một cánh vỗ ở thuộc địa, một cánh vỗ ở chính quốc. Sự diễn đạt cụ thể và giản dị trên đây đã hàm chứa tư tưởng về tính triệt để của cách mạng chống chủ nghĩa tư bản, thực dân và tính tất yếu của sự phối hợp phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, phụ thuộc và ở các nước tư bản chủ nghĩa. Đó là biểu hiện lập trường cách mạng triệt để và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân trên toàn thế giới.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhận rõ, đối với những người lao động và vô sản ở khắp mọi nơi, dù màu da có khác nhau nhưng họ đều có chung một kẻ thù và cũng có chung một mục tiêu tranh đấu.

Đế quốc thực dân, ở đâu đâu cũng là ác quỷ, phải đánh đổ nó đi. Còn anh em vô sản ở đâu đâu cũng là bạn bè, anh em, đồng chí của nhau.

"Trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"⁽⁵⁾.

Người đề cập tới tình hình Đông Dương và những cơ sở cho sự chín muồi cách mạng ở đó. Đó vừa là những khẳng định khoa học, vừa là những dự báo chính trị mẫn cảm. Người đã từng viết: "Người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi. Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương"⁽⁶⁾. Theo đánh giá của Người: "Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"⁽⁷⁾. Cho đến khi, Luận cương Lê-nin được Người hấp thụ như tìm thấy cảm nang, Người đã xác định rõ ràng con đường giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản, có thể giành được thắng lợi trước, nếu biết dựa trên nội lực của chính dân tộc mình.

Ba, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã giải quyết thành công mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp, giữa giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp trên lập trường giai cấp công nhân.

Nhiều luận điểm cho thấy tính hệ thống và sự nhất quán của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

Thời đại đã hé mở, đã chỉ ra cách thức giải quyết vấn đề đó. Đó chính là giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của nó.

Cái mới và bản lĩnh sáng tạo của Hồ Chí Minh là ở chỗ:

- Không tách rời giai cấp khỏi dân tộc. Nếu không giành được độc lập chủ quyền cho dân tộc thì chẳng những dân tộc vẫn mãi mãi trong vòng nô lệ mà giai cấp cũng không thoát khỏi tình cảnh nô lệ và bị giam hãm trong kiếp ngựa trâu. Số phận dân tộc và giai cấp gắn liền với nhau.

- Giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, đứng vững trên nền tảng ý thức hệ của giai cấp công nhân, vượt qua ý thức hệ phong kiến đã lỗi thời và cũng vượt qua những hạn chế của ý thức hệ tư sản. Giải quyết vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, theo ý thức hệ của giai cấp công nhân nên cách mạng giải phóng dân tộc với mục tiêu giành độc lập dân tộc phải do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Cũng do đó, con đường tiến lên của dân tộc và của xã hội Việt Nam chỉ có thể là con đường xã hội chủ nghĩa, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội bằng cách quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Theo đó, tư tưởng Hồ Chí Minh đã mở ra con đường phát triển tốt đẹp nhất cho dân tộc Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đặt nền móng lý luận cho cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, đã chấm dứt cuộc khủng hoảng triền miên từ giữa thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20 về đường lối cứu nước, đường lối phát triển ở nước ta, đã tìm thấy con đường phát triển đúng đắn, hợp lý, có triển vọng nhất, phù hợp với trào lưu tiến hóa chung của nhân loại và xu thế phát triển của thời đại.

Bốn, nhờ có lý luận và phương pháp cách mạng đúng đắn, Hồ Chí Minh đã cùng với Đảng, lãnh đạo nhân dân và dân tộc ta đánh bại chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và mới, đưa dân tộc ta vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong của thế giới, đã xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nước ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội có những sáng tạo đặc sắc, có giá trị và ý nghĩa hiện đại, không chỉ với nước ta mà còn đối với các nước xã hội chủ nghĩa khác trong loại hình "phát triển rút ngắn" và "quá độ gián tiếp", bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, thực hiện từng bước từ dân chủ nhân dân tới chủ nghĩa xã hội.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, có không ít những luận điểm sâu sắc, làm rõ câu trả lời đối với những câu hỏi lớn của thời đại đặt ra: chủ nghĩa xã hội là gì? Và xây dựng chủ nghĩa xã hội như thế nào? Có cả một hệ vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội từ bản chất, mục tiêu, đặc trưng, con đường, phương thức, mô hình và bước đi cũng như giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong sự kết hợp giữa tính phổ biến với tính đặc thù, tính giai cấp - dân tộc - nhân dân với tính thời đại và tính nhân loại trong thế giới đương đại ngày nay.

Hồ Chí Minh, như đã nói, đã bổ sung và phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác một cách tiếp cận cũng đồng thời là quan niệm về chủ nghĩa xã hội. Đó là tiếp cận đạo đức học. Người đã dự cảm từ rất sớm một vấn đề, mà ngày nay ta càng thấy rõ tính hệ trọng đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội: "thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân"⁽⁸⁾. Cũng như vậy, không đảm bảo thực hành dân chủ rộng rãi thì không thể chống được quan liêu, lãng phí, tham ô, tham nhũng. Chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Thành bại của chủ nghĩa xã hội tùy thuộc vào việc những người xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là đội ngũ tiên phong có đủ dũng khí và quyết tâm để đánh thắng thứ "giặc nội xâm" mà Người coi là kẻ thù nguy hiểm nhất hay không? Do đó, chủ nghĩa xã hội không chỉ là kinh tế - một nền kinh tế phồn vinh, giàu có, một thể chế chính trị dân chủ - pháp quyền, đảm bảo quyền làm chủ thực chất của nhân dân, một xã hội công bằng, bình đẳng cho sự phát triển hài hòa cá nhân và cộng đồng, mà còn là một nền tảng đạo đức trong sạch, thấm sâu vào các quan hệ xã hội, là một hệ giá trị văn hóa, kết hợp được truyền thống, bản sắc dân tộc với những tinh hoa của thời đại vì độc lập - tự do - hạnh phúc cho mọi con người, mọi dân tộc. Sự sâu sắc và tinh tế văn hóa, đặc biệt là văn hóa đạo đức của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người khẳng định một nhiệm vụ chiến lược trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là nhiệm vụ "trồng người", đào tạo, giáo dục, rèn luyện cán bộ, coi đó là công việc gốc của Đảng, và thực hành đạo đức cách mạng được Người quan tâm suốt đời như một chiến lược, cả tư tưởng lẫn hành động. Chiến lược đó là cốt lõi của chiến lược con người, chiến lược xây dựng, phát triển, đồng thời là chiến lược bảo vệ chủ nghĩa xã hội, làm cho cách mạng, Đảng cách mạng, người cách mạng có sức mạnh tự bảo vệ.

Người chỉ rõ, bản chất sâu xa và tính ưu việt nổi bật của chủ nghĩa xã hội là thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Người khẳng định, không gì quý bằng dân, không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân, và dân chủ là quý báu nhất trên đời của dân. Là chủ thể gốc của mọi quyền lực, nhân dân phải là chủ sở hữu của dân chủ, phải là chủ xã hội, chủ Nhà nước, giám sát được Nhà nước của mình. Người còn nhấn mạnh, thực hành dân chủ rộng rãi sẽ là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn. Vậy là, Người đã thấy vai trò động lực của dân chủ đối với tiến bộ và phát triển, đối với chủ nghĩa xã hội.

Lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh thấm nhuần sâu sắc không chỉ tính khoa học và cách mạng mà còn là đạo đức, là văn hóa, tức là nhân văn. Người từng nói: "chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận..."⁽⁹⁾. Phải xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa sao cho đời sống vật chất ngày càng tăng, đời sống tinh thần ngày càng tốt, xã hội ngày càng tiến bộ văn minh. Tất cả đều nhằm vào hạnh phúc của nhân dân. "Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"⁽¹⁰⁾.

Mấu chốt của xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh là phải dựa vào dân, đem tài dân, sức dân để mưu cầu hạnh phúc cho dân. Việc gì có lợi cho dân phải quyết làm cho bằng được. Việc gì có hại tới dân phải quyết tránh cho bằng được.

Quyền làm chủ của dân, hạnh phúc của dân, sự phát triển tự do, dân chủ, công bằng trong xã hội - đó là những giá trị đảm bảo cho chế độ phát triển bền vững và chủ nghĩa xã hội thực sự là một xã hội văn hóa cao, trong đó, con người là con người xã hội chủ nghĩa, nhân dân làm chủ, dân tộc trở thành một dân tộc thông thái.

Năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thể hiện một quan hệ biện chứng, thấm nhuần sâu sắc quan điểm thực tiễn - phát triển và đổi mới.

Những luận giải cô đọng, hàm súc của Hồ Chí Minh cho thấy, độc lập dân tộc là tiền đề, là điều kiện của chủ nghĩa xã hội, đó là nền tảng chính trị, là cơ sở dân tộc của chủ nghĩa xã hội. Theo đó, chủ nghĩa xã hội sinh thành, phát triển và hoàn thiện là đảm bảo thực chất, đầy đủ và bền vững nhất của độc lập dân tộc. Đó cũng là thước đo dân chủ và tự do của phát triển xã hội, một xã hội văn minh, hiện đại mà lịch sử tìm thấy sự biểu hiện tốt nhất ở chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội, đó cũng chính là cách thức tổ chức xã hội tốt nhất (tối ưu) để làm cho Tổ quốc, đất nước, quốc gia - dân tộc trường tồn, con người cá nhân và cộng đồng xã hội được phát triển tự do, toàn diện mọi khả năng sáng tạo, được thụ hưởng hạnh phúc vật chất, tinh thần trong một môi trường lành mạnh, tốt đẹp nhất. Đó cũng chính là hàm ý sâu xa trong một chân lý lớn mà Hồ Chí Minh nêu ra: "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Giá trị ấy cũng chính là chủ nghĩa xã hội, một chủ nghĩa xã hội phát triển thông qua đổi mới, sáng tạo và hiện đại hóa.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, H. 2009, tập 4, tr. 161.

(2) Võ Nguyên Giáp, (chủ biên): Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, NXB CTQG, H. 1997, tr. 231-232.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB CTQG, H. 1995, Tập 1, tr. 465.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 1, tr. 298.

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 1, tr. 266.

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 1, tr. 28.

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 1, tr. 28.

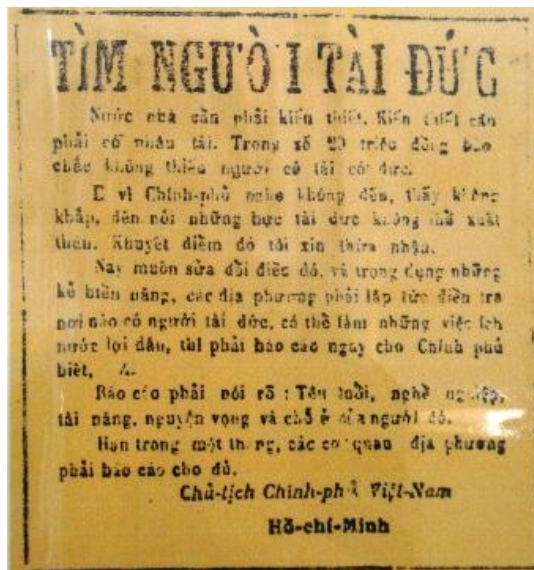
(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, NXB CTQG, H. 2009, tr. 291.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 9, tr. 131.

(10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 4, tr. 56.

BÁC HỒ CHĂM LO VIỆC ĐÀO TẠO NHÂN LỰC VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI

Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta, Đảng ta đã làm rạng danh non sông đất nước ta trong thế kỷ 20, thiên tài của Người thể hiện trên nhiều mặt chính trị, quân sự, ngoại giao. Trong bài viết này, tôi xin góp đôi điều suy ngẫm về tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.



Với tấm lòng “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ ngay từ khi nước nhà mới giành được độc lập tháng 9-1945: “Chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không..., chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Với tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh đã nhận thấy mối quan hệ biện chứng và vai trò cấp thiết của nhân tài trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Chỉ hai tháng sau ngày độc lập, ngày 14-11-1945, Người viết trên báo Cứu quốc: “Nay muốn giữ vững nền độc lập thì chúng ta phải đem hết lòng hăng hái đó vào con đường kiến quốc. Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc chắn thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều.”

Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ, đội ngũ nhân tài cần thiết cho sự nghiệp này phải rất toàn diện, trên mọi lĩnh vực của đời sống:

“Chúng ta cần nhất bây giờ là:

Kiến thiết ngoại giao

Kiến thiết kinh tế

Kiến thiết quân sự

Kiến thiết giáo dục”.

Và với tấm lòng thiết tha, thật sự cầu hiền, Người kêu gọi và khẳng định trách nhiệm của Chính phủ: “Chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng có thể thực hành được thì sẽ thực hiện ngay”.

Không chỉ nêu chủ trương, mà cách làm của Bác cũng rất cụ thể, nghiêm túc và đầy trách nhiệm. Sau một năm, kiểm điểm việc đã làm Người lại viết công khai trên báo Cứu quốc ngày 20 -11- 1946:

“Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận.

Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết.

Báo cáo phải nói rõ: tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyện vọng và chỗ ở của người đó.

Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ”.

Có thể thấy, điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân tài là tấm lòng thiết tha, thật sự cầu hiền cùng với cách làm cụ thể, công khai. Nhờ đó , Hồ Chí Minh đã quy tụ, tập hợp được những người có đức có tài cùng tham gia gánh vác công việc chung vì nước như các vị nhân sĩ Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố,...các trí thức tiêu biểu của thời kỳ này cả ở trong nước và ngoài nước như các ông Nguyễn Văn Huyền, Tạ Quang Bửu, Trần Đại Nghĩa, Phạm Ngọc Thạch, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ,...Về với Bác. họ người đều tận tâm, tận lực cống hiến hết sức mình vì sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư và đã thực sự trở thành những nhân tài, là những tấm gương sáng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng chế độ mới.

Để có được đội ngũ nhân lực, nhân tài, chúng ta phải xây dựng, đào tạo. Trong bài “Đảng Lao động Việt Nam với lao động trí óc” viết ngày 1-5- 1951, Hồ Chí Minh khẳng định: “Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng...”. “Ngày nay, chúng ta phải làm hai việc nhằm một mục đích: Một là đào tạo những trí thức mới trong công nông. Hai là cải tạo những trí thức hiện có”. Nói Chuyện với học sinh Trung học Hà Nội ngay sau ngày hoà bình lập lại, Người nhấn mạnh nhiệm vụ của người học là: “Học để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu nước mạnh, tức là để làm trọn nhiệm vụ người chủ của nước nhà. Học phải đi đôi với hành”. Sau này, trong bài nói tại Đại hội Hội sinh viên Việt Nam lần thứ hai ngày 7-5-1958, Người yêu thêm hai cái yêu nữa là “Yêu CHXH và yêu kỷ luật” và nhấn mạnh “cần có lao động, lao động trí óc và lao động chân tay; lý luận kết hợp với thực hành, học tập kết hợp với lao động”.

Để làm được việc đó, Hồ Chí Minh đã nêu: “trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: Chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà”. Người yêu cầu các nhà trường của ta “phải ra sức tẩy sạch những ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại như: Thái độ thờ ơ đối với xã hội , xa rời đời sống lao động và đấu tranh của

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ,... Mỗi một cấp giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ của mình trong lúc này:

- Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

- Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những trí thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế...".

Trong bức thư cuối cùng gửi cho ngành giáo dục tháng 10 năm 1968, người lại viết: "Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề cho cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt được những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật".

Tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh còn được thể hiện rõ trong việc ngay khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (và sau này trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước) đang trong giai đoạn gay go, quyết liệt nhất nhưng dưới sự lãnh đạo của Bác, Đảng và Chính phủ ta đã chủ trương cử những thanh niên ưu tú nhất ra nước ngoài học tập để chuẩn bị cho công cuộc kiến thiết, xây dựng lại đất nước sau ngày thắng lợi. Để đảm bảo đủ số nhân lực cho nhu cầu kiến thiết đất nước, Người nói:

"Trong việc kiến thiết nước nhà về mọi mặt, ta thiếu rất nhiều cán bộ như kỹ sư, chuyên gia, thợ lành nghề, thầy dạy học, ... Vì vậy, ta phải phát triển mạnh đại học và chuyên nghiệp. Muốn phát triển đại học và chuyên nghiệp, phải chú trọng cấp 2, cấp 1 và cấp vỡ lòng". Và *"Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hoá. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy giáo và cô giáo"*.

Điều gây xúc động lòng người là ngay trước lúc đi xa, trong "Di chúc" khi dặn dò bao việc lớn. Bác vẫn không quên những chiến sĩ trẻ tuổi trong lực lượng vũ trang và thanh niên xung phong. Người yêu cầu: *"Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta"*.

Như vậy, tư tưởng cốt lõi của Hồ Chí Minh trong đào tạo nhân lực là phải bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước để đào tạo những người lao động, lao động chân tay và lao động trí óc, có lập trường chính trị, đạo đức tốt, giỏi chuyên môn nghiệp vụ và có kỷ luật để phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, phục vụ nhân dân.

Nhân ngày sinh của Bác năm nay, xin nhắc lại đôi điều về tư tưởng của Người để chúng ta có dịp ôn lại, suy ngẫm và vận dụng tốt vào hoàn cảnh hiện nay, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng đất nước theo mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Nguyễn Quốc Anh // <http://bthcm.thuathienhue.gov.vn>

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG TRÁI TIM NHÂN LOẠI

**“Bác ơi tim Bác mênh mông thế
Ôm cả non sông mọi kiếp người”**

Đó là Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của chúng ta - Người đã dành trọn cuộc đời và tâm huyết của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Người tuy đã đi xa, nhưng hình ảnh, tấm gương, đạo đức của Người luôn sống mãi trong trái tim nhân loại, các thế hệ người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế. Cả cuộc đời của Người: “... Chỉ một ham muốn, ham muốn đến tột bậc là làm sao cho nước nhà được độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.



**Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cháu thiếu nhi
(Ảnh chụp năm 1955).**

Ngay từ thuở thiếu thời, sống trong chế độ thực dân phong kiến và chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, dân ta làm nô lệ cơ cực, tủi nhục; với lòng yêu nước thương dân nồng nàn, với mong muốn dân tộc được độc lập, tự do, kế tiếp những sỹ phu yêu nước trước đó Người đã chọn cho mình một con đường cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người khỏi ách làm than. Trên con đường cách mạng ấy, Người đã chấp nhận mọi sự hy sinh, gian khổ, bôn ba khắp các quốc gia trên thế giới để tìm hiểu, nghiên cứu và học hỏi, cuối cùng Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, một con đường cách mạng đúng đắn và chính Người là hạt nhân nòng cốt, tổ chức, xây dựng, sáng lập ra chính đảng đó là Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay. Người đã cùng với tổ chức đảng sáng suốt đề ra chính cương, sách lược, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân, tinh thần yêu nước, ý thức giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Và đúng như mong muốn của Người, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa

phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền và sau đó đã lãnh đạo thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước đưa đất nước ta vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội vì mục đích dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Nói về Bác Hồ, chúng ta phải khẳng định trong mọi hoàn cảnh, Người luôn tin tưởng tuyệt đối và hết lòng phục vụ nhân dân vì Người tin vào sức mạnh nhân dân và kính trọng nhân dân. Người khẳng định rằng: *“Nước ta là nước dân chủ”,* vì vậy: *“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra”.* Từ nhận thức sâu sắc rằng, nếu nước nhà được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì, nên Người luôn chú trọng giáo dục cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, có trách nhiệm với dân, phấn đấu chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Người luôn dạy đội ngũ cán bộ phải là *“người đầy tớ trung thành”* của nhân dân; luôn gần dân, hiểu tâm lý, yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân; thường xuyên lắng nghe ý kiến của dân, không được lên mặt *“quan cách mạng”*, cậy quyền, cậy thế, đê đầu, cưỡi cổ dân. Người cho rằng, Chủ tịch nước là công việc của *“người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trận”.* Bởi vậy, mặc dù bận trăm công, ngàn việc, nhưng mỗi khi nhận được thư, quà chúc mừng của nhân dân, Người đều tự tay viết thư trả lời, cảm ơn một cách thân tình, chu đáo. Việc làm đó là tấm gương ứng xử văn hóa là bài học về sự khiêm nhường và kính trọng đối với nhân dân để các thế hệ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp học tập và noi theo. Cả cuộc đời Người là tấm gương thật độc đáo về đạo đức làm người, đạo đức cách mạng.

Bác Hồ còn là tấm gương trong cuộc sống công tác và trong đời sống sinh hoạt cá nhân hàng ngày, đó là sự thể hiện toàn vẹn đạo đức trong sáng: *“Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.* Người luôn coi khinh mọi sự xa hoa, không ưa chuộng nghi thức trang trọng, luôn giữ nếp sống giản dị và đức khiêm tốn nhưng toát lên một cốt cách cao thượng, vĩ đại; không sùng bái cá nhân, mà luôn luôn nêu cao sự nghiệp anh hùng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Biết về Bác, thăm quê hương Bác, thăm ngôi nhà Bác đã từng sinh sống, qua các khu di tích được nghe kể về Bác, thấy được sự giản dị, nghe được tấm lòng vì dân, vì nước của Bác, chúng ta càng kính trọng Bác nhiều hơn và càng hiểu sâu sắc hơn vì sao trong mỗi gia đình, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đều treo ảnh và phụng thờ Bác nơi trang trọng nhất và gọi Bác với cái tên gần gũi nhất là Bác Hồ.

Trong quá trình phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, với bản lĩnh của một đảng cách mạng chân chính, dày dặn kinh nghiệm, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Bác Hồ, Đảng ta luôn xứng đáng là một đảng *“đạo đức và văn minh”;* mỗi đảng viên luôn có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, gắn bó với nhân dân, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng.

Trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, Bác Hồ đã sớm đặt vấn đề mở rộng quan hệ của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới. Bác xác định việc thiết lập các mối quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với nhân dân lao động các nước trên thế giới có ý nghĩa quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Vì theo Người, các dân tộc thuộc địa phải thiết lập với nhau mới

có khả năng để tiêu diệt kẻ đang nô dịch họ. Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác Hồ đã nghĩ ngay đến việc hợp tác với các nước trên thế giới, mở rộng quan hệ quốc tế. Người cho rằng, mọi thành tựu khoa học - kỹ thuật và mọi nguồn lực kinh tế - văn hóa được tạo ra đều là tài sản chung của toàn nhân loại. Chủ nghĩa xã hội có xây dựng thành công, trước hết, phải biết kế thừa và phát triển những thành tựu kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa của nhân loại. Cho nên, Người khẳng định: Chính sách đối ngoại của Việt Nam là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” và “trong quan hệ đối với các nước khác, chính sách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là rõ ràng và trong sáng”, đó là một chính sách hòa bình và quan hệ tốt.

Khi nói đến Việt Nam, bạn bè khắp năm châu đều biết đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói và nghĩ về Người bằng tấm lòng tôn trọng và khâm phục, hình ảnh của Bác trong họ là hiện thân của một dân tộc anh hùng, yêu chuộng hòa bình, không chịu khuất phục bất cứ một kẻ thù nào và luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng, vun đắp cho một tương lai tươi sáng, mở rộng những mối quan hệ đối ngoại quốc tế sâu sắc. Nhân dân yêu chuộng hòa bình, các quốc gia trên thế giới biết đến Người với lòng kính trọng và sự ngưỡng mộ sâu sắc, có rất nhiều quốc gia đã đặt đài tưởng niệm Hồ Chí Minh tại đất nước của mình như: Cu Ba, Nga, Trung Quốc...

Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam, đã và đang được tiếp tục nghiên cứu, khai thác, nhằm phát hiện, tôn vinh những giá trị văn hóa, tư tưởng của Người để làm nền tảng cho công cuộc bảo vệ và xây dựng cuộc sống mới hôm nay. “*Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta*”, Người sẽ sống mãi và đồng hành cùng dân tộc trên con đường “*xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”.

Thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay tuy không được may mắn gặp Bác Hồ, nhưng khi được viếng thăm Bác, nghe kể về Bác càng nhận thức sâu sắc hơn về tấm gương, đạo đức của Bác và cảm nhận Bác thật gần gũi như chính người thân, máu thịt của mình. Cũng chính vì lẽ đó mà hôm nay thế hệ trẻ Việt Nam, những cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, những nhà khoa học,... những công dân của nước Việt đã và đang không ngừng phấn đấu thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; đang “*tận trung với nước, tận hiếu với dân*”, nỗ lực học tập, lao động, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nhanh chóng tiếp thu những kiến thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, kịp thời đổi mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm lao động theo mục tiêu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa của Đảng. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang quyết tâm “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” để xứng đáng là người dân nước Việt, xứng đáng với công đức của Bác Hồ và những hy sinh của các thế hệ đi trước cho nền hòa bình, độc lập ngày hôm nay.

Để tỏ lòng biết ơn và kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh, 44 năm qua và đặc biệt trong những ngày tháng 5 lịch sử kỷ niệm 129 năm Ngày sinh của Bác, đồng bào ta ở khắp mọi miền của Tổ quốc cùng những vị khách nước ngoài đã tụ hội về Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, trang nghiêm và thành kính vào Lăng viếng Bác. Bác là Hồ Chí Minh, Bác sống mãi trong lòng chúng ta ./.

Nguyễn Quang Ngọc // <https://www.bqllang.gov.vn>

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - KẾT TINH HỒN DÂN TỘC

Người đã mãi đi xa, nhưng hình ảnh về một lãnh tụ vĩ đại, đáng kính, được nhân loại biết đến và kính nể thì mãi vĩnh hằng trong trái tim mỗi thế hệ người Việt Nam chúng ta và bạn bè quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người con ưu tú của dân tộc Việt Nam đã có một cuộc sống vô cùng ý nghĩa đối với dân tộc và nhân loại. Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, tại làng Hoàng Trù, Nam Đàn, Nghệ An. Bác đã làm rạng danh quê hương, rạng danh dân tộc và đưa Việt Nam trở thành nước độc lập, tự do.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế

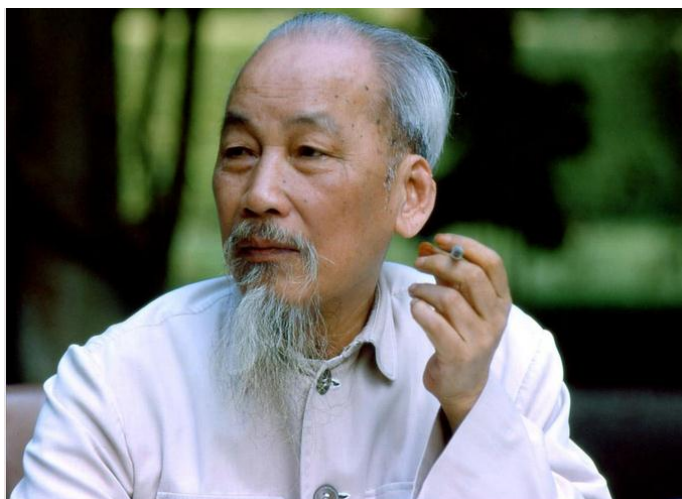
Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, làm nên thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người đã hết lòng, hết sức xây dựng sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, kiên cường, trong sáng, suốt đời chiến đấu cho hòa bình, độc lập, tự do, hạnh phúc và tiến bộ xã hội.



Chủ tịch Hồ Chí Minh - Danh nhân văn hóa thế giới

Sự tôn vinh của UNESCO đã khẳng định những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam và thế giới. Văn hóa Hồ Chí Minh là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời Người không ngừng sáng tạo văn hóa. Sự nghiệp văn hóa lớn nhất, quan trọng nhất của Hồ Chí Minh là đã tìm được con đường cứu

nước đúng đắn và lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Sự nghiệp giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh lãnh đạo đã đem lại địa vị xứng đáng cho văn hóa dân tộc Việt Nam. Không chỉ vậy, sự nghiệp này còn có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, đã chỉ ra cho nhân dân các nước thuộc địa con đường đứng lên đập tan xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do cho đất nước mình, từ đó góp phần vào việc xóa bỏ chế độ thuộc địa trên thế giới.



Một con người – Một cuộc đời – Một dân tộc

Nói đến Việt Nam, bè bạn quốc tế đều biết đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói về Người bằng tình cảm tôn trọng và khâm phục. Từ lâu hình ảnh của Người trong con mắt họ đã là hình ảnh của một Việt Nam thu nhỏ – một dân tộc anh hùng, mà ở đó con người thật hiền hoà, chịu thương chịu khó trong lao động sản xuất, nhưng cũng vô cùng

dũng cảm, kiên gan trong đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho chính mình. Cuộc đời hoạt động cách mạng, hiến dâng đời mình cho lý tưởng cách mạng đã phác họa cả một giai đoạn lịch sử của một dân tộc từ bùn đen nô lệ vùng lên giành lại tự do, làm gương sáng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Người là kết tinh của dân tộc, là đại diện tiêu biểu nhất cho một dân tộc, là người con, người cha của một dân tộc anh hùng, kiên trung.

Một con người – Muôn vàn tình yêu thương

Cả cuộc đời, Bác đã dành trọn tình yêu thương của mình cho đồng loại, cho dân tộc. Đó là một thứ tình cảm được thể hiện bằng chính những cử chỉ nhỏ nhất đến những hi sinh cao cả nhất. Người dành tình yêu thương, sự quan tâm đặc biệt của mình cho các em nhỏ, các cụ già, những người tàn tật. Đúng vậy, có ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, và cũng chẳng có ai yêu Bác Hồ Chí Minh bằng các em nhi đồng. Sự quan tâm, chăm sóc của Bác không phải bột phát, nó cứ thường xuyên, tự nhiên như chính một thành tố cố hữu tạo nên tính cách một con người. Ở Bác có cả một biển cả tình yêu bao la không bao giờ cạn.

Một con người – Một tư tưởng lớn

Chất giản dị trong bộ quần áo nâu, đôi dép cao su đã làm nên một anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới, một nhà tư tưởng lớn. Cả thế giới biết đến điều đó, và chúng ta thấy tự hào về điều đó. Sự vận dụng các lý luận cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách linh hoạt, sáng tạo và thực tiễn cách mạng Việt Nam; sự khéo léo trong kết hợp sức mạnh các bộ phận dân tộc, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sự khéo léo, có tầm nhìn xa trong giải quyết các mối quan hệ quốc tế, mối quan hệ với các nước láng giềng,... tất cả những cái đó được hội tụ trong con người Hồ Chí Minh.



Thúy Hạnh // <https://yersin.edu.vn>

PHÁT HUY SỨC MẠNH TINH THẦN YÊU NƯỚC VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Thấm nhuần sâu sắc rằng, lòng yêu nước là một giá trị truyền thống quý báu của dân tộc, được sinh dưỡng bởi những cư dân một nước nông nghiệp luôn gắn bó, cố kết, đùm bọc, che chở và giúp đỡ lẫn nhau để chống lại thiên tai, địch họa và cả dịch bệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”.



LÒNG YÊU NƯỚC LÀ TRUYỀN THỐNG QUÝ BÁU

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên khi đất nước đang đắm chìm trong đêm dài nô lệ. Yêu nước, thương dân, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Sức mạnh truyền thống yêu nước đã hun đúc quyết tâm cứu nước, cứu dân và thôi thúc Người bôn ba tìm đường giải phóng đất nước;

cũng chính là cơ sở dẫn Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với con đường cứu nước trong thời đại mới: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”... Sau này, trong bài viết Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”... Từ khi ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi từ biệt chúng ta trở về với thế giới người hiền, Người luôn khát khao và phấn đấu cho mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người; xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân chủ và giàu mạnh, nhân dân Việt Nam được ấm no, tự do và hạnh phúc. Cuộc đời cách mạng đầy gian truân song rất đổi vinh quang của Người xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân và cũng vì nước vì dân mà tận tâm, tận lực phấn đấu.

Thấm nhuần sâu sắc rằng, lòng yêu nước là một giá trị truyền thống quý báu của dân tộc, được sinh dưỡng bởi những cư dân một nước nông nghiệp luôn gắn bó, cố kết, đùm bọc, che chở và giúp đỡ lẫn nhau để chống lại thiên tai, địch họa và cả dịch bệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” và “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”. Trong tất cả những con dân đất Việt đó, chỉ “trừ một bọn rất ít đại Việt gian, đồng bào ta ai cũng có lòng yêu nước” ...

Vì thế, trên những chặng đường cách mạng, Người luôn khơi dậy và phát huy nguồn sức mạnh của lòng yêu nước đó để lãnh đạo nhân dân ta từng bước giành thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Không phải ngẫu nhiên, vấn đề tập hợp lực lượng cách mạng trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

lại được ghi rõ: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v.) để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản c.m thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản c.m (Đảng Lập hiến,v.v.) thì phải đánh đổ”; đồng thời, nhấn mạnh “trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được”. Sau đó, vấn đề tập hợp lực lượng được thể hiện trong việc thành lập và phát huy vai trò của Mặt trận Việt Minh, nhằm đoàn kết mọi người dân Việt Nam yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi để cùng tranh đấu vì độc lập, tự do đã góp phần to lớn vào thành công của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, sáng lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ...

Tư tưởng yêu nước của Hồ Chí Minh chính là yêu Tổ quốc và nhân dân, coi việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc, thực dân và ngoại bang, giải phóng dân tộc, mang lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là lòng yêu nước chân chính, sâu sắc và triệt để. Vì thế, khi thấu hiểu rằng “tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm”, Người đã khơi dậy lòng yêu nước của mỗi người dân Việt Nam, coi đó là “chìa khóa vàng” để xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức họ, lãnh đạo họ thực hiện mục tiêu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

KHOI DẠY VÀ PHÁT HUY LÒNG YÊU NƯỚC CỦA MỖI NGƯỜI DÂN

Lòng yêu nước, tinh thần yêu nước của mỗi người dân Việt Nam chính là nền tảng, cơ sở cho sự thống nhất trong khác biệt để Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập hợp lực lượng, tạo thành sức mạnh tổng hợp của một dân tộc, đất không rộng, người không đông, tiềm lực kinh tế, quân sự không lớn, song đã đoàn kết, đồng lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng đấu tranh giải phóng dân tộc thoát khỏi ách nô lệ thực dân, đế quốc, giành độc lập, tự do; tiếp tục tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Vì thế, khi nước nhà đã giành được độc lập, song hiểm nguy từ nạn "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm" vẫn đe dọa nền độc lập, tự do mà nhân dân ta đã giành được sau hơn 80 năm trời nô lệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng: “Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”; đồng thời khơi dậy tinh thần yêu nước của mọi người dân, mọi giai tầng trong xã hội trong các bức thư gửi cho các cụ phụ lão: “Xưa nay, những người yêu nước không vì tuổi già mà chịu ngồi không” (Thư gửi các cụ phụ lão); cho các em nhỏ: “Các em phải thương yêu nước ta” (Thư gửi thiếu nhi Việt Nam đêm Trung thu đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa); cho một Việt kiều: “Tôi vẫn nghe ông là người yêu nước thương nòi, vậy dịp này rất thuận tiện cho ông tỏ lòng trung thành với Tổ quốc” (tháng 9/1945); cho các giám mục và đồng bào công giáo Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Bình: “Các vị là những người chân chính yêu nước, đồng thời cũng là những chân chính tín đồ của đức Giêsu” và bao dung, vị tha với những người trót lầm đường, lạc lối: “Ai cũng có lòng yêu nước, chẳng qua có lúc vì lợi nhỏ mà quên nghĩa lớn. Nói lẽ phải họ tự nghe”... để quy tụ, tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở của lòng yêu nước chân chính, tiến hành sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Trân trọng giá trị truyền thống quý báu của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi việc tuyên truyền về lòng yêu nước, tinh thần yêu nước cho mọi người dân, trong mọi thời

điểm là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần vào thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, lòng yêu nước, tinh thần yêu nước không chỉ dừng ở nhận thức mà chính là phải thể hiện ở hành động. Cho nên, để đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, Người yêu cầu các cấp, các ngành “phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”, vì “đành biết rằng từ đây đi đến cuộc toàn thắng, chúng ta còn phải kinh qua nhiều nỗi khó khăn. Nhưng chúng ta giàu lòng yêu nước, thì chúng ta quyết cứu được nước” ...



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với Đại đoàn quân Tiên Phong tại Đền Hùng

quyện với chủ nghĩa quốc tế cao cả trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ, ủng hộ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội; là lòng nồng nàn yêu nước gắn với sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của các đồng chí, bạn bè và nhân dân lao động các nước; là phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đấu tranh để “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” trong thời đại Hồ Chí Minh lịch sử. Đó cũng chính là hiển hiện của những tấm gương yêu nước, anh hùng mà khiêm nhường của biết bao quần chúng ở mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi; của đội ngũ cán bộ, đảng viên trên mọi lĩnh vực công tác ở cả tiền tuyến và hậu phương, v.v.. đã kết thành “một làn sóng mạnh mẽ”, tạo thành sức mạnh tổng hợp, vô song, làm nên những chiến công của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, đưa đất nước ta tới hòa bình, độc lập, thống nhất, kiên định ục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Vì thế, có thể nói, những giá trị tinh hoa truyền thống như tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương giống nòi, phụng sự Tổ quốc, tinh thần sẵn sàng hy sinh vì dân, vì nước, v.v.. đến Hồ Chí Minh, thời đại Hồ Chí Minh đã được nâng lên một tầm cao. Yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung và hình thức mới, mang bản chất giai cấp, hòa quyện chặt chẽ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại mà cơ sở tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là yêu nước chân chính gắn với tinh thần quốc tế vô sản, “khác hẳn tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”... và chính Người là một mẫu mực của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần yêu nước Việt Nam hiện đại đúng như Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh của sự gặp nhau giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản”.

Tiếp tục nhân nguồn sức mạnh của lòng yêu nước

Đất nước đang tiến hành đổi mới và hội nhập sâu rộng trong bối cảnh toàn cầu hóa. Hơn bao giờ hết, lòng yêu nước, tinh thần yêu nước của mỗi người gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Càng khó khăn, thử thách, truyền thống yêu nước, tinh thần yêu nước của mỗi người dân Việt Nam được hun đúc từ bao đời, trở thành sức mạnh Việt Nam, biểu tượng Việt Nam càng được tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ, tỏa sáng trên tinh thần: "Yêu nước thì việc gì có lợi cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ được. Điều gì có hại cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức trừ cho kỳ hết", để luôn chủ động, quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa...

Để đất nước vững bước trên hành trình đã chọn và nhất là để phát huy tinh thần yêu nước của mỗi cá nhân, mỗi tập thể, cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành chức năng cùng cả hệ thống chính trị cần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về lòng yêu nước, về lý tưởng cách mạng và sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; cụ thể hóa thành các chính sách và các phong trào thi đua yêu nước cụ thể, thiết thực. Theo đó, công tác tư tưởng không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền và kêu gọi lòng yêu nước của mỗi người mà cao hơn, quan trọng hơn là phải hướng dẫn lòng yêu nước, chỉ dẫn các hành động yêu nước đúng đắn thông qua công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, phát triển các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong thực thi công vụ, thực hiện công tác chuyên môn gắn với các phong trào thi đua yêu nước, để làm gương cho quần chúng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống phải góp phần làm cho mỗi người Việt Nam, trước hết là đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên... nhận thức rõ yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hành yêu nước là một trong những nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Lòng yêu nước ấy, tinh thần yêu nước ấy rất cụ thể và sinh động, hiển hiện trong mỗi việc làm hằng ngày của mỗi người tại mỗi cơ quan, đơn vị, gia đình và trong cộng đồng. Đó chính là ý thức chấp hành pháp luật, là tinh thần là cần, kiệm, liêm, chính, nỗ lực góp sức dựng xây quê hương, đất nước, kiên quyết chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu; là lối sống giản dị, chan chứa tình yêu thương con người, không vô cảm trước khó khăn của đồng chí, đồng bào, sẻ chia và cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau khi gặp nguy nan, thử thách.

Lòng yêu nước, tinh thần yêu nước phải trở thành động cơ để trước hết gắn kết mọi người dân Việt Nam trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Yêu nước đồng nghĩa với yêu đồng bào và cao hơn chính là trân trọng truyền thống lịch sử cách mạng, gắn bó và bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng; trung thành với sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì thế, cần thấm nhuần sâu sắc và chú trọng xây dựng lòng yêu nước, đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước; đồng thời, chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách... theo tinh thần các văn kiện Đại hội của Đảng, nhất là văn kiện Đại hội của Đảng trong hơn 30 năm đổi mới, hội nhập quốc tế và tiếp tục được

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

thể hiện trong Nghị quyết 33-NQ/TW về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước".

Thực tế cho thấy, từ trong các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, rộng khắp ở mọi cấp, mọi ngành, khắp các địa phương trong cả nước đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của các tầng lớp nhân dân, trong đó có các đoàn viên, thanh niên, các sinh viên thủ khoa, các doanh nhân giỏi, các chiến sĩ thi đua... trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Gần đây nhất, những tấm gương của đội ngũ y, bác sĩ, chiến sĩ quân đội trong cuộc chiến chống dịch bệnh, sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân cả nước trong cuộc chiến chống "giặc dịch Covid-19" để "không để một ai bị bỏ lại phía sau" chính là biểu hiện sinh động nhất của tình thần nghĩa yêu nước Việt Nam. Đó cũng chính là trái ngọt của việc phát huy sức mạnh tinh thần yêu nước Việt Nam, là kết quả việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" trở thành nhu cầu tự thân, nền nếp tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Và hơn bao giờ hết, càng đối diện với khó khăn, thử thách từ thiên tai, dịch họa và dịch bệnh, mỗi người dân Việt Nam càng phát huy và tỏa sáng tinh thần yêu nước, chung sức, đồng lòng xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, phát triển bền vững.

Cùng với đó, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân, đổi mới và đa dạng hóa các phong trào thi đua yêu nước với nhiều hình thức, nội dung phong phú trên tất cả các lĩnh vực của đời sống: Lao động, sản xuất, học tập, chiến đấu, phụng sự Tổ quốc và nhân dân, để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Tiếp tục bồi đắp tinh thần yêu nước và nâng cao giác ngộ chính trị của nhân dân, làm cho nhân dân tuyệt đối tin tưởng ở vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, để mỗi người thực hành tinh thần yêu nước đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh; để càng khó khăn, thử thách, lòng yêu nước, tinh thần yêu nước của mỗi người càng cần phải được đặt đúng chỗ, được phát huy mà không bị hoang mang, dao động, không để kẻ xấu và các thế lực thù địch lợi dụng vào các hoạt động biểu tình, tung tin xấu độc trên mạng xã hội...

Đặc biệt, đối với thế hệ trẻ - lực lượng kế cận, rường cột của nước nhà, việc giáo dục lòng yêu nước phải thấm nhuần yêu cầu "cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ", để mỗi người trở thành người công dân có tài và có đức, kiên định và tiếp tục sự nghiệp cách mạng của cha anh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hội nhập và phát triển bền vững trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Những nét đặc sắc trong tư tưởng yêu nước và tấm gương mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lòng yêu nước, hết lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân không chỉ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc mà còn có ý nghĩa thời đại to lớn; là tấm gương sáng, bài học quý để mỗi người Việt Nam, mỗi cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện và noi theo./.

Lưu Ngọc Tố Tâm // <http://www.tuyengiao.vn>

NHỮNG VẬT ĐẶC BIỆT GẮN BÓ VỚI CUỘC ĐỜI CÁCH MẠNG CỦA BÁC HỒ

Đó có thể chỉ là khẩu súng Mode, trang phục cải trang, chiếc cốc uống nước, chiếc bát, đôi đũa... Tất cả đều thể hiện tâm trí, hoài bão tình yêu quê hương, đất nước của Người.



Cốc uống nước và bát đũa Bác Hồ từng dùng trong những ngày tháng ở Pác Bó, Cao Bằng.



Chiếc kính Bác Hồ vẫn thường dùng lúc còn sinh thời.



Đồng hồ của Quốc tế "Cứu tế Đỏ" tặng Bác Hồ năm 1934.



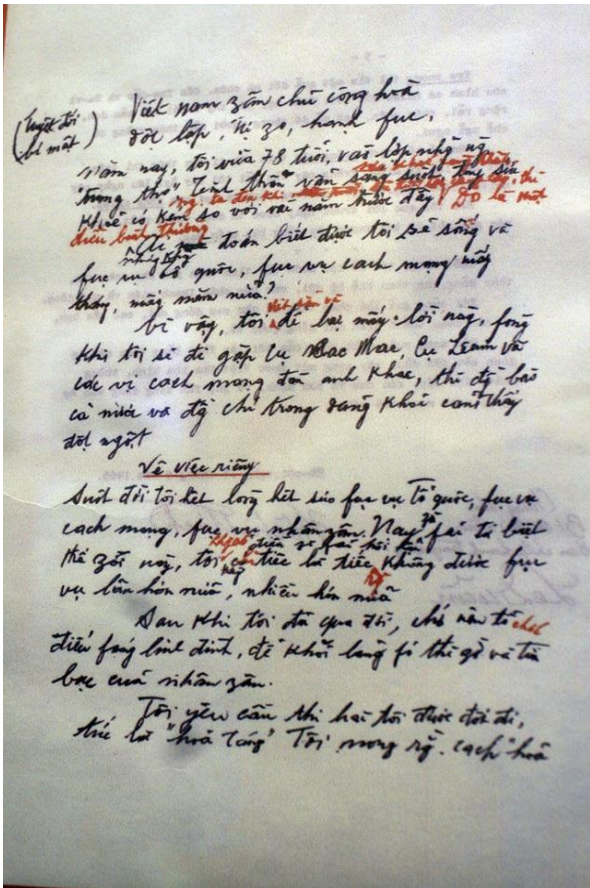
Trong ảnh là khẩu súng Mode, Bác từng tặng đồng chí Thế An đội viên đội bảo vệ cơ quan Đảng ở hang Pác Bó, Cao Bằng 1941.



Bộ bàn ghế đá Bác Hồ thường làm việc tại Pác Bó, Cao Bằng năm 1941.



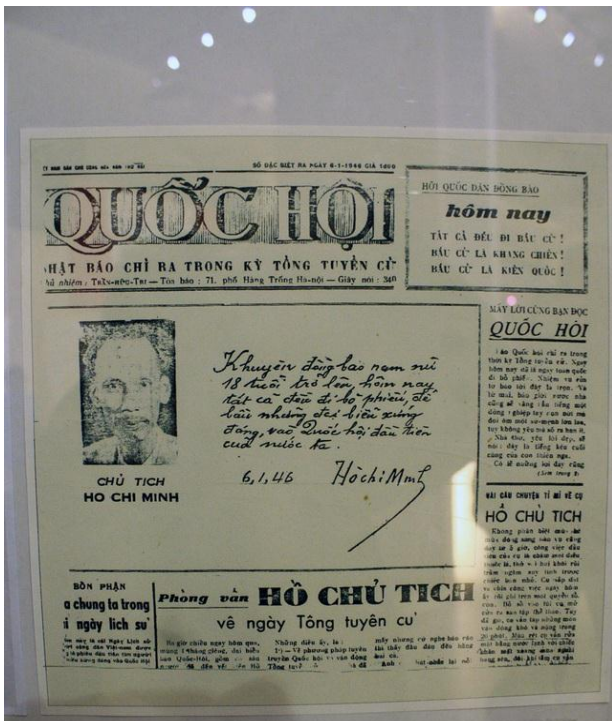
Đôi giày do gia đình luật sư Lô-do-bai chuẩn bị cho Bác Hồ cải trang để rời khỏi Hương Cảng tháng 6/1911.



Bản Di chúc viết tay của Bác Hồ.



Trang phục do gia đình luật sư Lô-đơ-bai chuẩn bị cho Bác Hồ cải trang để rời khỏi Hương Cảng tháng 6/1911.



Bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyến đồng bào đi bỏ phiếu, đăng báo Quốc hội số đặc biệt ra ngày 6/1/1946.



Tranh vẽ của Bác Hồ trên Báo Người cùng khổ (Le Paria).

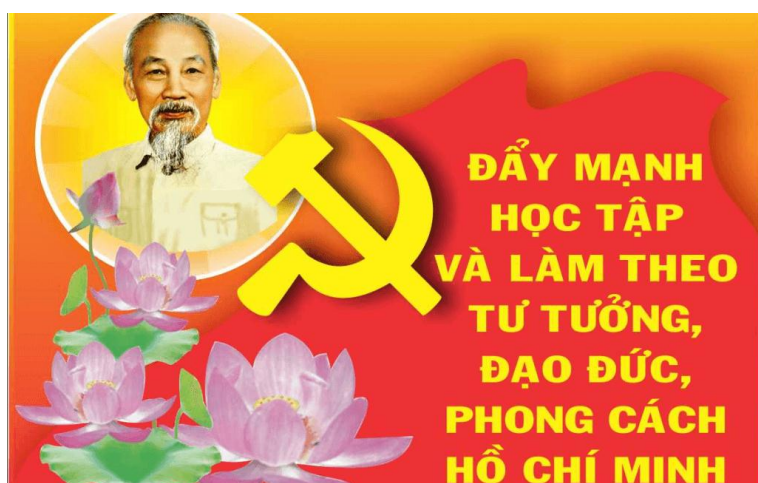


Biển số nhà số 9 ngõ Compoin, Paris, Pháp, nơi Bác Hồ đã sống và hoạt động Cách mạng từ năm 1921 – 1923.

Xuân Ngọc // <https://dantri.com.vn>

GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ KHÔNG THỂ PHỦ NHẬN!

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn, ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, nhân dân ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của toàn dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam"^[1].



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SOI SÁNG CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển trên cơ sở kế thừa, chọn lọc những tư tưởng, giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, phù hợp với thực tiễn hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam. Cùng với đó là sự tiếp

thu, tiếp biến và vận dụng sáng tạo tinh hoa văn hóa nhân loại: văn hóa phương Đông và phương Tây mà đỉnh cao là chủ nghĩa Mác - Lênin; trong đó, nét đặc sắc chính là sự kết hợp các giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông với thành tựu hiện đại của văn minh phương Tây và tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin trên nền tảng những tri thức văn hóa tinh túy, chất lọc, hấp thụ được tích lũy qua thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành bởi tư duy, trí tuệ, phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn của Người. Đó cũng là quá trình tiếp thu, làm giàu, rèn luyện từ học tập, nghiên cứu, trải nghiệm thực tiễn, khám phá các quy luật vận động, đời sống văn hóa, xã hội và cuộc đấu tranh của các dân tộc vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội để khái quát thành lý luận, đem lý luận chỉ đạo hoạt động thực tiễn, kiểm nghiệm trong thực tiễn nên mang giá trị khách quan, cách mạng và khoa học.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả của sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; không chỉ giải quyết vấn đề thuộc về tư duy lý luận mà cao hơn, đó là tư duy hành động. Trong khi tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với xu thế khách quan của thời

đại, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, đạo đức và phong cách; là quan điểm và tấm gương mẫu mực của người chiến sĩ cộng sản trung thành và kiên định lý tưởng cách mạng, luôn đặt lợi ích của Đảng, dân tộc và nhân dân lên trên hết, luôn tận trung với nước, tận hiếu với dân; luôn cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; là phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, phong cách làm việc dân chủ, khoa học; phong cách ứng xử văn hóa, nhân văn, trọng nghĩa tình, nói đi đôi với làm, sống giản dị, hòa đồng với thiên nhiên, v.v.. tự mình nêu gương về đạo đức cách mạng, thể hiện sinh động, tự nhiên, đầy cảm hóa trong công tác và ứng xử hằng ngày.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng lý luận và định hướng để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng đường lối cách mạng đúng đắn, tổ chức lực lượng và lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sáng lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong các cuộc chiến tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và những thành tựu quan trọng về mọi mặt trong hơn 30 năm đổi mới và hội nhập quốc tế. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần to lớn, quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trên hành trình kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Không thể phủ nhận giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, song các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình"; những kẻ tự xưng là "người yêu nước", người "bất đồng chính kiến" ở trong và ngoài nước đã lợi dụng internet, mạng xã hội để xuyên tạc, bóp méo và bôi nhọ thân thế, sự nghiệp, xuyên tạc và phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh khi nói và viết: "Hồ Chí Minh du nhập những tư tưởng ngoại lai vào Việt Nam"; "Hồ Chí Minh đi trên cỗ xe Nho giáo đến với chủ nghĩa Mác - Lênin"; "Tư tưởng Hồ Chí Minh là tư biện, lý thuyết, giáo điều"; tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép, máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin, không phù hợp với thực tiễn hiện nay, bởi thế, cần từ bỏ nó để "kịp đi với con đường chung mà thế giới hiện nay đang đi" - con đường tư bản chủ nghĩa. Có những người tìm mọi cách đả kích, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức cách mạng của Người để "hạ bệ thần tượng" và lung lạc những người nhẹ dạ, cả tin để phủ nhận những giá trị cơ bản, đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh. Thậm chí, có người lại "cực đoan" đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng ở Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh là đủ và coi tư tưởng Hồ Chí Minh chính là chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam nên Việt Nam chỉ cần tư tưởng Hồ Chí Minh để xuyên tạc và hạ thấp sự cống hiến của Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và thế giới, hạ thấp tư tưởng của Người mà không hiểu và cố tình không hiểu rằng: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và là kim chỉ nam cho hành động của Đảng, tiếp tục dẫn dắt, soi đường cho Đảng và nhân dân Việt Nam trên con đường xây dựng một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Những giọng điệu "lạc dòng", phủ nhận

của một bộ phận những người không hiểu, thậm chí cố tình không hiểu đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh đó không hề làm giảm đi giá trị tư tưởng của Người, vì “trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc...” như Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/2/1995 của Bộ Chính trị khóa VII đã khẳng định.

ĐẢNG LẤY CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀM NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, KIM CHỈ NAM CHO HÀNH ĐỘNG

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa và Người nhận thấy: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”^[2]. Người nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, thấm nhuần những chỉ dẫn của V.I.Lênin: “Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”^[3] để nỗ lực hoạt động, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam sau đó và khẳng định: Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt; “Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”, “bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”^[4]. Sau đó, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã lấy chủ nghĩa Mác- Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động và điều này được khẳng định trong Luận cương chính trị năm 1930 Đảng: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc”^[5].

Trung thành với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng Hồ Chí Minh không giáo điều mà nắm lấy tinh thần, bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam trong quá trình: 1) Thành lập Đảng và xây dựng Đảng cầm quyền; 2) Tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong tiến trình cách mạng; 3) Xây dựng nhà nước kiểu mới; 4) Xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bỏ qua chế độ chế độ tư bản chủ nghĩa... Lý luận Mác - Lênin là thế giới quan, nhân sinh quan, là lý luận tiên phong của thời đại được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Cùng với thời gian, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không chỉ khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam và tư tưởng của Người đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và dân tộc ta mà còn nhấn mạnh tại Đại hội VI (12/1986) - Đại hội khởi xướng công cuộc đổi mới của Đảng: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”^[6]. Tại Đại hội VII (6/1991), Đảng nhấn mạnh việc phải “Nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh”^[7]; thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) và khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của dân tộc và nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn đất nước để đề ra cương lĩnh chính trị đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân”^[8]. Bước phát triển trong tư duy, nhận thức và hoạt động thực tiễn về nền tảng tư tưởng của Đảng này đã cho thấy cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cơ bản cấu thành hệ tư tưởng, thế giới quan, phương pháp luận của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, sự khẳng định này cũng bảo đảm sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, thể hiện rõ ý chí kiên quyết đấu tranh đối với những luận điệu sai trái, thù địch, đi ngược lại tư tưởng cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.



Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh trao giải Nhất Hội thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Tầm nhìn xuyên thế kỷ lần 10 năm 2019 cho Đoàn Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (đội 2)

tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”^[9]. Tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định gồm 9 nội dung cơ bản: 1) Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. 2) Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. 3) Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân. 4) Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. 5) Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. 6) Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. 7) Tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. 8) Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần

Nhận thức đầy đủ, sâu sắc giá trị to lớn, toàn diện cống hiến vô giá về lý luận, tư tưởng Hồ Chí Minh được thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới trong thế kỷ XX chứng thực, Đại hội IX (4/2001) của Đảng và khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân

của nhân dân. 9) Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Tiếp đó, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) cũng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động... Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là di sản tư tưởng và lý luận vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”^[10]. Đây là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

TIẾP TỤC LÀM CHO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LAN TỎA, THẨM SÂU TRONG ĐẢNG VÀ TRONG XÃ HỘI

Hồ Chí Minh đã đi xa hơn nửa thế kỷ, song tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian truân song rất đỗi vĩ đại của Người đã là một tấm gương sáng cổ vũ các dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới tham gia cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Thực tiễn những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam đã chứng minh sự kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bức thiết của cách mạng Việt Nam và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại của Đảng Cộng sản Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn.

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường phát triển của dân tộc Việt Nam, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Ý nghĩa lịch sử và giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia và trở thành một phần giá trị của văn hóa nhân loại. Việt Nam đang đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đan xen, nhất là khi tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang diễn biến khó lường cùng những khó khăn, phức tạp trong đời sống xã hội. Thực tế, hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu, con đường, phương pháp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ xã hội mới ở Việt Nam là cơ sở cho đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hơn 90 năm xây dựng và phát triển; đồng thời, những thành tựu đã đạt được về mọi mặt ở Việt Nam là không thể phủ nhận; không chỉ phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp đấu tranh giải phóng trong thời đại cách mạng vô sản mà còn phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi trường tồn cùng dân tộc và thời đại vì đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, được minh chứng qua thực tiễn cách mạng Việt Nam và ngày càng tỏa sáng, in sâu trong trái tim, khối óc của hàng triệu triệu con người. Vì thế, việc tiếp tục giương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí

Minh; việc kiên định mục tiêu, con đường phát triển độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là yêu cầu tất yếu khách quan của Đảng, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi mà còn góp phần giữ vững bản chất của một Đảng chân chính, cách mạng.

Để kiên định và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất trong bối cảnh chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp và trước thềm Đại hội XIII của Đảng, toàn Đảng cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư khóa XII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới gắn với “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, một cách thiết thực, hiệu quả. Trong đó, cấp ủy các cấp, người đứng đầu mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị phải chú trọng nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để kịp thời nhận diện và kiên quyết phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, ngăn chặn những diễn biến xấu về tư tưởng, chính trị, phòng và chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng, trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai, chú trọng xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về Hồ Chí Minh học từ đại học đến sau đại học, để đội ngũ cán bộ đó có trình độ chuyên môn chuyên sâu, có năng lực nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn tốt, góp phần bổ sung và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng các lực lượng chuyên trách, thường trực, tác chiến nhanh, chính xác, làm xoay chuyển tương quan so sánh lực lượng trên mặt trận đấu tranh tư tưởng, lý luận để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” gắn với việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung, nâng cao tính hấp dẫn trong dạy và học môn tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng trong hệ thống giáo dục quốc dân, góp phần làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc trong Đảng và trong xã hội.

Thứ ba, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan báo chí, truyền thông, kết hợp chặt chẽ với tuyên truyền miệng, các kênh thông tin khác, xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sát hợp thực tế để chủ động đấu tranh, phòng, chống và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh trên báo chí, xuất bản, internet và mạng xã hội gắn với nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đa dạng hóa các phương pháp, hình thức đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng kết hợp với đổi mới

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá, tự phê bình và phê bình để không chỉ bảo vệ mà còn góp phần củng cố niềm tin vào tư tưởng Hồ Chí Minh - cội nguồn sức mạnh, tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong hành trình hướng đến tương lai.

Thứ tư, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đó, cụ thể từng nội dung của chuyên đề hằng năm trong sinh hoạt của chi bộ, đoàn thể, trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, trong các phong trào thi đua gắn với việc chủ động phòng, chống, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; coi đó là nhu cầu tự thân, nền nếp của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân, là một giải pháp căn cốt để bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao tính tự giác trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục nỗ lực học tập và nghiên cứu toàn diện, sâu sắc, có hệ thống di sản tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng trong thực tiễn và chủ động tuyên truyền, bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng của Người lan tỏa, thấm sâu trong Đảng và trong xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

- Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.
- Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.
- Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống đói nghèo, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.
(Rômét Chandra, Chủ tịch Hội đồng hoà bình thế giới, Báo Nhân Dân, ngày 21/5/1980)

[1] Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.99

[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.12, tr. 562

[3] V.I. Lênin: Toàn tập, Bản Tiếng Việt, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1975, t.6, tr.32

[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, t.2, tr. 289

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, t 2, t.100

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1987, tr.125

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.127

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Sự Thật, Hà Nội 1991, tr.21

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.83-84

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.88

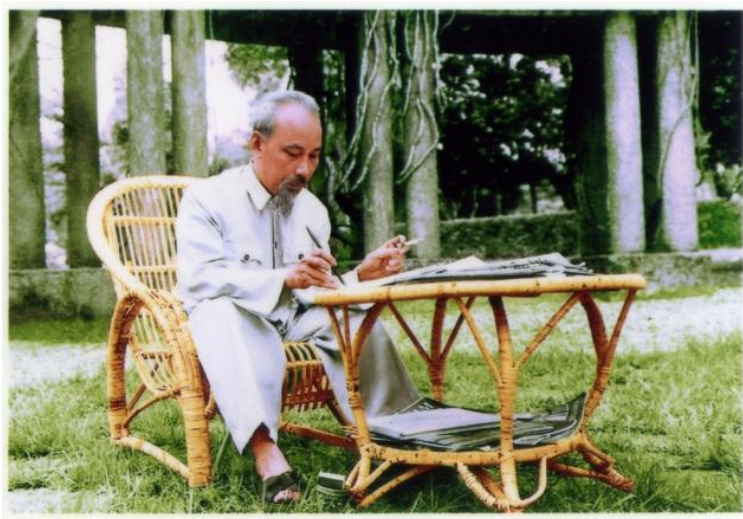
Văn Thị Thanh Mai // <http://tuyengiao.vn/>

HỒ CHÍ MINH VỚI XÂY DỰNG ĐẢNG CHÂN CHÍNH CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về đảng cộng sản-đảng cách mạng chân chính theo học thuyết đảng kiểu mới của Lênin và đảng cộng sản cầm quyền có một vị trí nổi bật, có vai trò đặc biệt quan trọng. Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Sau 10 năm đầu trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước (kể từ năm 1911), năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Việt Nam, là người đồng sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, khi mới 30 tuổi. Cũng năm 1920, lần đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc được đọc tác phẩm của Lênin về “Quyền tự quyết của các dân tộc” qua bản tiếng Pháp, tạo nên bước ngoặt nhận thức trong cuộc hành trình tư tưởng của Người. Sau này, khi hồi tưởng lại, Người đánh giá, tư tưởng Lênin đã rọi sáng cho Người, giúp Người nhận ra “đây là cái cầm nang thần kỳ, là con đường giải phóng cho chúng ta, là con đường cứu sống chúng ta”.

Mười năm sau, năm 1930, ở tuổi 40, Người sáng lập Đảng ta với tên gọi “Đảng Cộng sản Việt Nam”. Người trực tiếp soạn thảo Chính cương, Sách lược của Đảng, Điều lệ Đảng và thư gửi quốc dân đồng bào nhân sự kiện Đảng ra đời, kêu gọi đồng bào đoàn kết xung quanh Đảng, đi theo con đường cách mạng mà Đảng vạch ra.



*Bác Hồ làm việc trong vườn Phủ Chủ tịch (năm 1957).
Ảnh tư liệu.*

Trước đó, tại Quảng Châu (Trung Quốc), vào năm 1927, Người viết tác phẩm “Đường cách mệnh”, đặt nền móng tư tưởng lý luận, đồng thời chuẩn bị về chính trị và tổ chức cho Đảng ra đời. Tác phẩm quan trọng này được viết sau Cách mạng Tháng Mười Nga đúng 10 năm, khi Người đã là một người Mác-xít, đã giác ngộ chủ nghĩa Lênin, Chủ nghĩa Mác-Lênin, tiếp thu chân lý của thời

đại mới dưới ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười (năm 1917) và từ thực tiễn xây dựng nước Nga Xô viết trong buổi đầu áp dụng “Chính sách kinh tế mới” (NEP) của Lênin. Người khẳng định trong tác phẩm “Đường cách mệnh”: “Bây giờ học

thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”.

Do vậy, khi xác định “tư cách của một người cách mệnh”, Người đặc biệt nhấn mạnh “phải giữ chủ nghĩa cho vững” và phải “ít lòng tham muốn về vật chất”. Từ đây cho chúng ta thấy, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng Mác-xít kiên định, suốt đời đi theo lý tưởng, mục tiêu cộng sản chủ nghĩa, trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Song, Người là một nhà Mác-xít sáng tạo, chứ không giáo điều. Người trung thành với Chủ nghĩa Mác-Lênin một cách sáng tạo, không chỉ vận dụng mà còn phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và thực tiễn cách mạng thế giới. Vốn sống và kinh nghiệm mà Người tích lũy được trong 30 năm tìm đường cứu nước (1911-1941), với hoạt động thực tiễn phong phú của Người trong phong trào công nhân và lao động ở châu Âu và phương Tây, cũng như thực tiễn gần 30 năm Người trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, kể từ khi Người về nước cho đến khi Người qua đời (1941-1969), thực sự là trường học vĩ đại-trường học của cuộc sống lao động-học tập và tranh đấu, rèn đúc nên cốt cách và bản lĩnh của một nhà cách mạng chân chính, nhà Mác-xít hiện đại Hồ Chí Minh.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng chân chính cách mạng, xây dựng Đảng về đạo đức-đạo đức cách mạng. Đây là đóng góp quan trọng nổi bật của Hồ Chí Minh vào lý luận đảng cầm quyền. Theo Hồ Chí Minh, Đảng phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. Đảng phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Người đòi hỏi Đảng và từng tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên phải nêu cao tính tiên phong gương mẫu để thực sự là những tấm gương sáng cho quần chúng tin tưởng, noi theo.

Theo Hồ Chí Minh, muốn vậy Đảng phải nêu cao tính kỷ luật, tinh thần đoàn kết, có sức chiến đấu. Đảng phải tỏ rõ bản lĩnh của một đảng cách mạng, đảng chiến đấu, đảng hành động. Nguyên tắc cốt tử của Đảng là tập trung dân chủ và Người cũng thường nhấn mạnh dân chủ tập trung, bảo đảm lãnh đạo tập thể gắn liền với cá nhân phụ trách. Kỷ luật của Đảng phải thật nghiêm minh, là “một thứ kỷ luật sắt”, thống nhất ý chí và hành động, dựa trên sự tự giác của mỗi đảng viên.

Một trong những luận điểm quan trọng của Người về Đảng chân chính cách mạng là thái độ và hành động của Đảng trước những khuyết điểm, sai lầm mà Đảng và cán bộ đảng viên có thể mắc phải. Đảng phải tỏ rõ thái độ dũng cảm và tính phê phán nghiêm túc, trung thực mà sâu xa là trách nhiệm của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng, đối với cuộc sống của nhân dân.

Là một nhà tư tưởng Mác-xít sáng tạo đầy bản lĩnh, là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Hồ Chí Minh có những đóng góp ở tầm phát kiến về lý luận xây

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

dựng đảng cộng sản cầm quyền, làm sâu sắc và phong phú thêm lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chỉ riêng “12 điều xây dựng Đảng cách mạng chân chính” mà Người nêu ra trong “Sửa đổi lối làm việc” từ năm 1947 đã là sự tiếp nối, sự phát triển hợp lô-gíc những tư tưởng của Người về Đảng trong “Đường cách mệnh”, năm 1927. Các tác phẩm Người viết năm 1949, cách đây hơn 70 năm, như: “Đảng ta”, “Cần kiệm liêm chính”, “Dân vận”... cho thấy Người đã nhạy cảm và sâu sắc như thế nào khi bàn tới nội dung xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về đạo đức. Cho đến Di chúc (1965-1969) và tác phẩm lý luận cuối cùng của Người, được công bố đúng vào dịp kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng (3-2-1969) “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, thì sự quan tâm của Người về đạo đức trong Đảng càng nổi bật.

Trong hàng ngũ các lãnh tụ cộng sản, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh là người quan tâm nổi bật nhất và có những kiến giải hệ thống nhất về xây dựng đảng cộng sản cầm quyền, cũng là người nhấn mạnh nhiều nhất về đạo đức cách mạng của Đảng, của cán bộ đảng viên và xây dựng Đảng về đạo đức, từ đó đề cập tới văn hóa của Đảng, nhất là của đảng cộng sản cầm quyền.

Vận dụng những tư tưởng quý báu đó của Người vào thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, chúng ta cần bảo đảm sự thống nhất hữu cơ, chỉnh thể trong nhận thức và hành động, gắn liền tư tưởng với đạo đức và phong cách, giữa lý luận với thực tiễn; đặc biệt chú trọng thực hành. Cần quán triệt và thể hiện sáng tạo những chỉ dẫn của Người trong công tác lãnh đạo của Đảng. Theo đó, lãnh đạo một cách khoa học, trên cơ sở khoa học và trình độ khoa học cao. Đảng phải đặc biệt tỏ rõ vai trò tiên phong về lý luận. Đảng lãnh đạo bằng sự gương mẫu, nêu gương. Đây là cách lãnh đạo tốt nhất, hợp với ý nguyện, lòng dân nhất, có tác dụng thúc đẩy tốt nhất đối với quần chúng-lãnh đạo bằng sức mạnh của đạo đức cách mạng, đẩy lùi, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, để toàn tâm toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng lãnh đạo và cầm quyền một cách dân chủ, nêu cao tính chiến đấu, trên tinh thần tôn trọng pháp luật của nhà nước pháp quyền và Điều lệ Đảng. Chỉ như vậy mới bảo đảm hiệu quả lãnh đạo và uy tín ảnh hưởng sâu rộng của Đảng trong xã hội.

Sự hài lòng của người dân, niềm tin của người dân với Đảng, với chế độ là thước đo quan trọng nhất mà Đảng và mọi cán bộ đảng viên trong toàn Đảng phải tự ý thức, phải phấn đấu đạt được trong công tác, lối sống và mỗi lời nói, việc làm cụ thể.

Hoàng Chí Bảo // <https://www.qdnd.vn>

QUYÊN CAO, CHỨC TRỌNG CÀNG PHẢI GƯƠNG MẪU

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng hành động nêu gương của cán bộ đảng viên và bản thân Người là một tấm gương sáng cho toàn Đảng, toàn dân noi theo. Người nói: "Một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hỏi nông dân Hợp tác xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đang gặt lúa, năm 1954 (Ảnh tư liệu)

Người dặn dò: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức". Trong Di chúc để lại, Người nhấn mạnh: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch". Thời đại Hồ Chí Minh với biết bao giông bão tố thác ghềnh, câu nói "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" tuyệt đối không phải

là một khẩu hiệu chính trị để hô hào, mà thực sự là lẽ sống của hàng triệu cán bộ đảng viên luôn xông lên nơi đầu sóng ngọn gió, bất chấp mọi hy sinh, gian khổ.

Tuy nhiên, thực tế đang xảy ra tình trạng một bộ phận cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa thật sự gương mẫu, với những biểu hiện như: nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, có cán bộ còn trục lợi, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực. Có cán bộ lãnh đạo cấp cao cả đương chức và đã nghỉ hưu, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của nhà nước, gây dư luận xấu trong cán bộ đảng viên và nhân dân. Hàng loạt vụ đại án tham nhũng và kinh tế được đưa ra xét xử công khai cho thấy sự tha hóa của một bộ phận cán bộ có chức, có quyền trong bộ máy nhà nước. Ghi nhớ lời dặn "nêu gương" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để ngăn chặn sự suy thoái trong Đảng, Đảng ta đã từng có Quy định số 101 (năm 2012) về "Trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp"; Quy định số 55 (năm 2016) về "Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên". Những quy định trên đã có

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

tác dụng nhất định trong phát huy vai trò gương mẫu, đầu tàu của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trong công tác, đời sống và sinh hoạt.

Thời đại bùng nổ thông tin trên mạng xã hội, mỗi điều tốt-xấu của người cán bộ lãnh đạo đều lan truyền rất nhanh, rất rộng đến công chúng. Có những trường hợp cán bộ "nói một đằng, làm một nẻo", miệng rao giảng đạo đức, nhưng gia đình họ có biệt phủ hoành tráng, xe hơi, con cái du học Âu, Mỹ, bản thân họ đi nước ngoài như "đi chợ"... trong lúc địa phương họ quản lý dân tình phải thường xuyên cứu đói vì thiên tai, dịch bệnh, ngành họ quản lý thì đang thua lỗ hàng ngàn tỷ đồng. Những "tám gương đen" ấy dù chỉ là số ít nhưng làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của nhân dân.

Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy án... chậm ngăn chặn, đẩy lùi. Hiện tượng "cả nhà làm quan", "cả họ làm quan" lây lan, khiến quần chúng nhân dân bất bình, tạo điều kiện cho những kẻ cơ hội leo cao, luồn sâu vào hệ thống chính trị. Đó là một nguy cơ.

"Thượng bất chính, hạ tắc loạn"-Đảng ta hiểu rõ quy luật ấy. Quy định 08-QĐ/TW của Ban Chấp Hành TW Đảng khóa XII về trách nhiệm nêu gương lần này đã chỉ đích danh gần 200 ủy viên TW, ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, với những quy định không chung chung mà rất cụ thể về những điều được làm và không được làm. Phát biểu tại Hội nghị TW 8, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Nếu gần 200 ủy viên TW khóa XII từng đồng chí thực sự soi vào bản thân, đề cao trách nhiệm nêu gương và gương mẫu đi đầu thực hiện thì sẽ có sức lan tỏa rất lớn, sẽ tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào TW Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Nhân dân bắt đầu có niềm tin vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng do đồng chí Tổng Bí thư phát động. Nhân dân cũng đang kỳ vọng Quy định 08 của Ban chấp hành TW Đảng sẽ được thực thi nghiêm túc, hiệu quả, phát huy được vai trò giám sát của quần chúng nhân dân. Bởi suy cho cùng "Một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".

Đặng Dũng // <http://www.baobinhthuan.com.vn>

NHỮNG CHỈ DẪN CỦA BÁC HỒ VỀ CẢI TẠO TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VIÊN

Trong bài viết “Tiêu chuẩn của người đảng viên” đăng trên Báo Nhân dân, số 2093, ngày 9-12-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh” và Người nhấn mạnh, để trở thành đảng viên tốt thì trước hết không thể không cải tạo tư tưởng⁽¹⁾.



Chủ tịch Hồ Chí Minh trò chuyện với đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951). (Ảnh tư liệu: TTXVN)

VÌ SAO PHẢI CẢI TẠO TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VIÊN?

Thứ nhất, xuất phát từ nguồn gốc ra đời của Đảng ta. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam:

“... Đảng ta có cơ sở khắp cả nước, Đảng đã thu hút những người cách mạng nhất, ưu tú nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân đoàn kết kháng chiến, tranh được nhiều thắng lợi. Đó là thành tích vẻ vang của Đảng ta. Những khuyết điểm của Đảng là: giáo dục và tổ chức kém, cho nên số đảng viên đông (hơn 70 vạn) nhưng chất lượng kém. Nhiều đảng viên và cán bộ ta rất hy sinh tận tụy, làm gương mẫu trong mọi việc, được quần chúng kính phục và yêu mến. Nhưng số đông cán bộ và đảng viên ta chưa được rèn luyện trong đấu tranh, chưa được cải tạo tư tưởng, lập trường giai cấp vô sản không vững”⁽²⁾; Đảng ta là đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc; thành phần vào Đảng không thuần nhất mà tập hợp nhiều giai tầng khác nhau. Do đó, mỗi đảng viên mang trong mình tư tưởng, lập trường giai cấp, thái độ chính trị khác nhau, nhất là đảng viên không xuất thân giai cấp công nhân: “Trong xã hội còn giai cấp, thì người ta ai cũng có giai cấp và giai cấp tính”⁽³⁾. “Những đảng viên không xuất thân từ giai cấp vô sản, càng phải đặc biệt rèn luyện, cải tạo tư tưởng đến cùng”⁽⁴⁾.

Thứ hai, xuất phát từ trình độ không đồng đều của đảng viên. Trong Đảng, chẳng những thành phần không thuần nhất mà còn có những lứa tuổi khác nhau,

kinh nghiệm hoạt động cách mạng khác nhau. Đặc biệt, đối với những đảng viên mới, nếu họ không được cải tạo tư tưởng để trau dồi phẩm chất của cách mạng và nâng cao trình độ mọi mặt thì rất khó làm tròn nhiệm vụ đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định: "...đảng viên mới, chưa kinh qua sự rèn luyện lâu dài. Cho nên họ cần phải tự rèn luyện và tu dưỡng nhiều trong những cuộc đấu tranh cách mạng, mới có thể thành người cách mạng chắc chắn"⁽⁵⁾. Hơn nữa, có những đảng viên vào Đảng nhưng chưa gạt rửa những tâm lý, thói hư, tật xấu và chưa từ bỏ tư tưởng "bấp bênh" của tiểu tư sản và trí thức cũ, thậm chí "Có nhiều đảng viên chưa hiểu rõ giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản khác nhau thế nào. Có đảng viên, người vào Đảng, nhưng tư tưởng thì chưa vào Đảng. Trong đầu óc những đảng viên ấy còn chứa những thứ xấu xa của giai cấp bóc lột; họ chưa thật hiểu tư tưởng vô sản là gì, Đảng là gì"⁽⁶⁾... Những đảng viên như thế, Hồ Chí Minh cho rằng, họ càng phải cải tạo tư tưởng.

Thứ ba, xuất phát từ nhiệm vụ nhận thức và cải tạo thế giới của người cộng sản, của giai cấp vô sản. Theo Hồ Chí Minh, đây là vừa là nhiệm vụ lớn lao, vừa là trách nhiệm cao cả của đảng viên: "Giai cấp vô sản và Đảng của vô sản phải gánh cái trách nhiệm hiểu biết thế giới và cải tạo thế giới..., biến đổi Việt Nam và thế giới đen tối thành Việt Nam và thế giới quang vinh"⁽⁷⁾. Để hoàn thành sự nghiệp vĩ đại ấy, người đảng viên tất yếu phải cải tạo mình, trong đó phải cải tạo tư tưởng: "...phải cải tạo thế giới khách quan..., đồng thời phải cải tạo thế giới chủ quan của mình, cải tạo tư tưởng, tình hình và sự hiểu biết của mình"⁽⁸⁾.

Thứ tư, xuất phát từ quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, cho nên, Đảng và mỗi đảng viên phải thường xuyên không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, bởi như Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"⁽⁹⁾. Xây dựng Đảng luôn đòi hỏi đi liền với đổi mới và chỉnh đốn. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng có quan hệ hữu cơ gắn bó chặt chẽ. Đổi mới là từ bỏ những gì lạc hậu, lỗi thời, kìm hãm, tạo ra những nét mới, tiến bộ, đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển. Chỉnh đốn là loại bỏ thoái hóa, biến chất, hư hỏng, vi phạm, chỉnh lại cho đúng những sai lệch. Đổi mới, chỉnh đốn nhằm nâng chất lượng lên tầm cao mới vì mục tiêu tồn tại và phát triển vững chắc tiến bộ.

CẢI TẠO NHƯ THẾ NÀO?

Về *đối tượng*, theo Hồ Chí Minh: "Trong xã hội còn giai cấp, muốn cải tạo tư tưởng cho tất cả mọi người trong một giai cấp là một điều không thể làm được... Song cải tạo cá nhân thì quyết làm được và cần phải làm"⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh cho rằng, trong Đảng cũng vậy, đối tượng cải tạo tư tưởng là từng đảng viên, song phải có đối tượng, trọng tâm, trọng điểm cụ thể.

Chẳng hạn như, đối với đảng viên xuất thân từ tiểu tư sản, Hồ Chí Minh cho rằng: “Giai cấp này là một trong những động lực cách mạng, là bạn đồng minh tin cậy của giai cấp công nhân. Nói chung thì họ thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Họ hăng hái kháng chiến cứu nước. Trải qua mấy năm kháng chiến, đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, chưa được thiết thực cải thiện. Trong tư tưởng và hành động, họ thường lung lay. Chúng ta phải cố gắng giúp đỡ họ cải thiện đời sống, cải tạo tư tưởng, rèn luyện chí khí và giữ vững lập trường phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến”⁽¹¹⁾.

Hay như đối với đảng viên xuất thân từ trí thức và giai cấp nông dân: “Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em trí thức cũ tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra trí thức mới từ lớp công nhân, nông dân ra. Trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi. Nhưng mà việc cải tạo, việc giáo hóa trí thức (bất kỳ là đảng viên hay không đảng viên) của Đảng còn rất ít nên ảnh hưởng sự giáo dục đế quốc còn sâu, sâu lắm. Các cô, các chú cần nhận rõ việc cải tạo đây là phải tự nguyện tự giác, mình muốn giúp đỡ kháng chiến, kiến quốc thì phải tự nguyện cải tạo”⁽¹²⁾. Đối với đảng viên là nông dân: “Cần phải giáo dục những đảng viên mới. Cần phải cải tạo tư tưởng cho đảng viên nông dân”⁽¹³⁾.

Về *phương châm cải tạo tư tưởng đảng viên phải kiên trì, nhẫn nại*. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “... cải tạo là một cuộc đổi người cũ thành người mới..., một cuộc đấu tranh gay go và lâu dài. Vì vậy, người ngoài không cưỡng bức được, không vội vàng được, không nên yêu cầu quá cao, mà phải chịu khó giúp đỡ, tiến dần từng bước”⁽¹⁴⁾. Theo đó, cải tạo tư tưởng đảng viên không được chủ quan, nóng vội, phải tiến hành có tổ chức, có kế hoạch với quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng và của mỗi đảng viên.

Về *phương thức*, Hồ Chí Minh yêu cầu phải kết hợp nhiều hình thức và phương pháp khác nhau để cải tạo tư tưởng cho đảng viên. Người đặc biệt coi trọng phát huy vai trò của tổ chức đảng và của mỗi đảng viên, cụ thể: 1) *Đảng phải khéo lãnh đạo*. Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng “phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”⁽¹⁵⁾, “Nhờ Đảng khéo lãnh đạo cho nên nhân dân ta đã thành công trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ”⁽¹⁶⁾. Theo đó, khéo lãnh đạo tức là mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải khéo trong xây dựng đường lối, chính sách; khéo trong tổ chức thực hiện, vận động, tuyên truyền, thuyết phục, đoàn kết quần chúng; khéo trong sử dụng cán bộ; trong kiểm tra, kiểm soát... “Khéo lãnh đạo,... là một cách rất hay để cải tạo tư tưởng cán bộ, để xây dựng đạo đức trong sạch, để đẩy mạnh công việc kháng chiến và kiến quốc”⁽¹⁷⁾. Khéo lãnh đạo còn là phải tìm ra khâu đột phá, trong đó, coi giáo dục lý luận cách mạng là mấu chốt: “Đảng phải luôn luôn giáo dục đảng viên về lý luận cách mạng. Đối với những đảng viên xuất thân là trí thức, tiểu tư sản, nông dân thì Đảng phải ra sức cải tạo tư

tưởng khiến cho những đồng chí ấy thành những chiến sĩ của giai cấp công nhân”⁽¹⁸⁾. 2) *Đảng viên phải có quyết tâm chính trị rất cao.* Suy đến cùng, mọi sự giáo dục, rèn luyện của tổ chức đảng chỉ có thể đạt được khi mỗi đảng viên có quyết tâm chính trị rất cao trong tự cải tạo tư tưởng của mình: “trước hết là phải liên hệ lý luận với thực tế công tác và tư tưởng của mình, để tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽¹⁹⁾.

CẢI TẠO TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VIÊN ĐỂ PHÒNG CHỐNG VÀ ĐẨY LÙI MỌI BIỂU HIỆN SUY THOÁI

Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cải tạo tư tưởng của đảng viên chẳng những là kim chỉ nam trong nhận thức và hành động của Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng trước kia, mà còn có giá trị to lớn, đã và đang tiếp tục soi sáng công tác phòng, chống suy thoái về tư tưởng của đội ngũ cán bộ đảng viên hiện nay, nhất là đối với đảng viên là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị. Vận dụng những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cải tạo tư tưởng của đảng viên hiện nay cần có quyết tâm chính trị lớn của toàn Đảng, của mỗi đảng viên. Do đó, cần quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung phương hướng, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, toàn Đảng và mỗi đảng viên phải thấu triệt và thực hiện nghiêm chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cải tạo tư tưởng của đảng viên. Theo đó, các tổ chức Đảng và đảng viên từ cơ sở đến Trung ương, nhất là các đảng viên là cán bộ chủ chốt thường xuyên quán triệt đầy đủ, sâu sắc và vận dụng sáng tạo những lời dạy của Hồ Chí Minh về tính cấp thiết và phương thức cải tạo tư tưởng của đảng viên; coi đây là khâu đột phá để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Hai là, phát huy cao độ tinh thần “tự soi, tự sửa” của mỗi đảng viên. Mỗi người tự kiểm điểm, tự soi lại mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, quyết tâm tự gột rửa, sửa chữa tư tưởng và hành động xấu. Việc “tự soi, tự sửa” để cải tạo tư tưởng phải được tiến hành một cách chủ động, ngăn chặn từ xa, đẩy lùi từ sớm, ngay từ khi nó bắt đầu xuất hiện trong suy nghĩ, trong hành động của mình và điều quan trọng là phải thực hiện thường xuyên như lời căn dặn của Bác Hồ: “ngày nào cũng ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn”⁽²⁰⁾.

Ba là, Đảng phải tăng cường “lãnh đạo tư tưởng” để thực hiện cải tạo có hiệu quả tư tưởng đảng viên trong thời kỳ mới. Vì theo Hồ Chí Minh: “Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc”⁽²¹⁾. Người đặc biệt coi trọng công tác tư tưởng của Đảng và yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận,

chính trị một cách thực chất. Song song với đó, Đảng phải thực hiện có chất lượng, hiệu quả những nội dung liên quan đến đấu tranh tư tưởng.

Theo đó, công tác tuyên giáo trong bối cảnh mới phải tích cực đổi mới nội dung, phương thức đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ một cách hiệu quả. Trong đó, cần có quyết tâm chính trị cao trong: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”⁽²²⁾.

Bón là, cải tạo tư tưởng đảng viên hiện nay phải kiên trì và chắc chắn. Cải tạo tư tưởng là một cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng, đồng thời là cuộc đấu tranh giữa tình cảm và lý trí, giữa sự cầu thị và tính bảo thủ, giữa mặt tốt và mặt xấu... trong tư tưởng mỗi đảng viên; thực chất là cuộc đấu tranh “ai thắng thắng ai” giữa tư tưởng vô sản với tư tưởng tư sản. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Trong Đảng thường có đấu tranh tư tưởng, đó là do mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội và mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ phản ánh vào trong Đảng. Nếu trong Đảng không có mâu thuẫn và đấu tranh tư tưởng để giải quyết mâu thuẫn, thì sinh mệnh của Đảng cũng hết”⁽²³⁾. Đây là cuộc đấu tranh lâu dài, không đơn giản, vì thế một mặt, phải có tinh thần cách mạng tiến công; mặt khác, phải kiên trì và chắc chắn bởi: “Trong nội bộ, cần phải trải qua đấu tranh tư tưởng, mới đi đến nhất trí được. Chúng ta phải hết sức kiên nhẫn để đạt cho được sự nhất trí ở trong Đảng”⁽²⁴⁾./.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2011, t.12, tr.356.

(2) (3) (7) (8) (10) (11) (14) (20) (23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.395, 159,129, 130, 160-161, 393, 161, 82, 568.

(4) (5) (6) (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.299; tr.299; tr.299.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

(12) (13) (15) (17) (18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.56, 279, 279, 140, 276.

(16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.492.

(19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.97.

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.309.

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H, 2016, tr.200-201.

(24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.452.

THỰC HIỆN LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Trong quan điểm của Bác Hồ, đại đoàn kết dân tộc được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong các lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách đến thực tiễn.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức tại Hà Nội, tháng 9/1955

Đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi theo Bác, đoàn kết là lực lượng vô địch để khắc phục mọi khó khăn, giành lấy thắng lợi.

Thực hiện lời dạy của Bác, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và hội nhập.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng

Đại đoàn kết dân tộc là truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân Việt Nam trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Kế thừa truyền thống quý báu đó, trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Về vai trò của đại đoàn kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết toàn dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đoàn kết làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi.”

Để đánh bại các thế lực đế quốc, thực dân giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thôi là chưa đủ, cách mạng muốn thành công và “thành công đến nơi,” phải tập hợp tất cả các lực lượng, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định, cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân ta cuối thế kỷ 19 bị thất bại có một nguyên nhân sâu xa là cả nước không đoàn kết được thành một khối thống nhất. Muốn cách mạng thành công phải có lực lượng cách mạng, muốn có lực lượng cách mạng phải thực hiện đoàn kết.

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

Bác viết: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta.”

Không dừng lại ở việc xác định đại đoàn kết là mục tiêu, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định nhiệm vụ của toàn Đảng là giữ gìn sự đoàn kết. Trong Di chúc, Bác dặn lại rằng “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.”

Như vậy, trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách đến hoạt động thực tiễn.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh của cách mạng Việt Nam

Để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và nhân nguồn sức mạnh đó lên, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc giác ngộ, tập hợp nhân dân vào hàng ngũ cách mạng, bổ sung và phát huy vai trò của họ, làm cho họ trở thành một động lực cách mạng quan trọng; đồng thời khẳng định liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân.

Người chỉ rõ “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây.”

Thực tế cho thấy, liên minh công-nông-trí (trí thức) không những là yêu cầu khách quan về chính trị, làm nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước mà còn là yêu cầu khách quan để phát triển bền vững kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc các buôn, thôn của xã Đur Kmaï, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, ngày 11/11/2018

Đây cũng chính là cơ sở để Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trải qua các thời kỳ cách mạng với những hình thức tổ chức và tên gọi khác nhau, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không ngừng lớn mạnh và có những đóng góp to lớn vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc, trở thành một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Với chức năng tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng

lớp, dân tộc, tôn giáo và các thành phần trong xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã hiệu triệu, quy tụ nhân dân thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc, chung sức, chung lòng làm nên những thắng lợi vĩ đại, viết nên những trang sử hào hùng của cả dân tộc, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ, trở thành chủ nhân của đất nước; mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Tại Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 10/9/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Lịch sử trong những năm qua đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân là vô địch. Mặt trận Việt Minh đã giúp Cách mạng Tháng Tám thành công. Mặt trận Thống nhất Việt Minh-Liên Việt đã giúp kháng chiến thắng lợi. Chúng ta có thể tin chắc rằng: với sự cố gắng của mỗi người và sự ủng hộ của toàn dân, Mặt trận Tổ quốc sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là giúp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh."

Thực hiện xuyên suốt và nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc, trong chín thập kỷ qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, rồi cùng nhau xây dựng "đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tiếp tục củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết, Đảng ta luôn xác định xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ chiến lược trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều nghị quyết nhằm tăng cường, củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc trong tình hình mới, tiêu biểu là các Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII của Đảng; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung và phát triển năm 2011); Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân; Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất; Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;" Kết luận số 62-KL/TW ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị, xã hội.

Đại hội lần thứ XII của Đảng đánh giá trong những năm qua khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động; phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc trao quà cho đồng bào các dân tộc sống và sinh hoạt tại Làng Văn hóa-Du lịch các dân tộc Việt Nam năm 2019

Trên thực tế, trong nhiều năm qua, các cuộc vận động xã hội, các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động và triển khai thực hiện đã ngày càng đi vào cuộc sống, được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng.

Trong đó, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế; xóa đói, giảm nghèo; lá lành đùm lá rách; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

phòng, chống tội phạm... cùng các phong trào “Uống nước nhớ nguồn,” “Đền ơn đáp nghĩa,” “Ngày vì người nghèo,” “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam,” “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa,” “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,” “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”... không chỉ có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng mà còn góp phần làm cho tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, cần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân./.

Minh Duyên // <https://vnanet.vn>

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH SÁNG MÃI TRONG LÒNG DÂN TỘC

Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới, nhà hoạt động cách mạng rất chuyên nghiệp. Bác đã đi xa tròn nửa thế kỷ, nhưng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn sáng mãi trong lòng dân tộc.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã từ chủ nghĩa yêu nước đến với phong trào giải phóng dân tộc, áp dụng cụ thể vào hoàn cảnh Việt Nam để giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam. Người đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam; khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam); sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; sáng lập các lực lượng vũ trang nhân dân.

Người đã dành trọn cả đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Người là linh hồn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN ở Việt Nam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.



Tại Đại hội lần thứ 3 những người viết báo Việt Nam (tháng 9-1962), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén”. Ảnh Tư liệu.

dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...“*Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta*”.

Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân

2. Đạo đức Hồ Chí Minh là biểu hiện của ý thức xã hội và thực tiễn xã hội, là một trong những biểu hiện của sự thống nhất tư tưởng, chính trị và đạo đức của xã hội mới.

Đạo đức Hồ Chí Minh được thể hiện bởi tấm gương và hiện thân đạo đức của Người, thể hiện bởi tình yêu đất nước, tình yêu nhân dân vô bờ bến, thể hiện trong mối quan hệ giữa người với người, của tinh thần nhân đạo cao cả, ở sự hài hòa giữa đạo đức và cái đẹp, giữa văn hóa và văn minh cao cả.

Đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện ở tinh thần đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Ngày 25-4-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh có bài nói tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ hai về vấn đề đại đoàn kết. Người nói: “Năm 1951, cuộc kháng chiến của chúng ta tuy gặp những điều kiện cực kỳ gay go, nhưng trong cuộc Đại hội hợp nhất Việt Minh-Liên Việt, tôi có nói: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”.

Những thắng lợi chúng ta giành được trong mấy năm qua đã chứng thực điều đó. Ngày nay, đồng bào miền Bắc thì hăng hái thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng bào miền Nam ruột thịt thì anh dũng phấn đấu giành dân chủ tự do, vậy để kết luận, tôi xin phép nhắc lại: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”.

Một chiếc đũa có thể bẻ gãy, nhưng một bó đũa thì không thể bẻ gãy. “*Từng giọt nước nhỏ thấm vào lòng đất, chảy về một hướng mới thành suối, thành sông. Biết bao nhiêu giọt nước nhỏ hợp lại mới thành biển cả*”. Đó cũng chính là sức mạnh của tư tưởng và đạo đức về đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện tấm gương sáng về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, ở nếp sống trong sạch, giản dị, tác phong gần dân, thân dân, quan tâm đến đời sống nhân dân, là người bạn thân thiết của nhân dân lao động.

Đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện ở việc chăm lo xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức: “*Đảng là đạo đức, là văn minh. Là thống nhất, độc lập, là hòa bình, ấm no*”.

Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, nhóm lợi ích tiêu cực, một lòng một dạ phấn đấu vì sự nghiệp chung. Theo Người: “*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân*”.

3. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện ở lối sống, nếp sống, cách hành động, sinh hoạt, xử sự của Người đối với mọi người trong xã hội và đối với bầu bạn quốc tế; những đặc điểm có tính chất hệ thống về tư duy; cách lãnh đạo; cách làm việc, chỉ đạo công việc; cách viết, cách nói sao cho ngắn gọn, đầy đủ, gắn được lý luận và thực tiễn.

Phong cách tư duy của Người là cách suy nghĩ, tầm nhìn xa trông rộng, nhìn toàn cục để giải quyết những vấn đề cục bộ; cách đối nhân xử thế, cách vận dụng của Người đối với con người và công việc. Tư duy của Người bao giờ cũng gắn liền với sự phát triển của xã hội, tồn tại trong một mối liên hệ không thể tách rời giữa xã hội và con người, giữa lời

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

nói và việc làm, đề xuất vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học. Kết quả của một quá trình tư duy bao giờ cũng là một ý nghĩ nào đó, khả năng phản ánh thực tại, tập trung những tri thức của Người để đi đến những kết luận mang tính lý luận và tính thực tiễn sâu sắc.

Phong cách lãnh đạo của Người thể hiện nguyên tắc dân chủ và tập trung; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Theo Người, để có quyết định đúng cho mọi trường hợp, trước hết, phải có sự bàn bạc dân chủ thấu đáo trước khi đi đến quyết định thống nhất, đó là tập trung. Không có dân chủ không thể có tập trung và tập trung phải trên cơ sở dân chủ.

Tùy theo từng đặc điểm của mỗi giai đoạn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh áp dụng phong cách lãnh đạo khác nhau, sao cho phù hợp với hoàn cảnh xã hội, để rồi có những quyết sách đúng.

Phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bám sát thực tiễn để không rơi vào tình trạng lý luận suông. Theo Người, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nên phải đi đúng đường lối quần chúng, mọi chính sách phải phản ánh đúng nguyện vọng của nhân dân, xa rời nhân dân là phạm sai lầm về phong cách của người lãnh đạo.

Phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở sự kiểm tra, thanh tra cán bộ, đảng viên và kiểm tra, thanh tra công việc; theo dõi chặt chẽ việc làm của cán bộ, đảng viên cũng là cách để kiểm tra, thanh tra công việc của mỗi người.

Phong cách làm việc và chỉ đạo công việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao giờ cũng xuất phát ở sự sâu sát đối với từng công việc; dám nghĩ, dám làm, điều tra, nắm tình hình thật chắc trước khi đưa ra những quyết sách phù hợp, có như vậy, quyết sách đưa ra mới đúng và hợp lòng dân.

Về thời gian, phong cách Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, phải bảo đảm đúng thời gian, biết tiết kiệm thời gian, dành thời gian để lo những công việc trọng đại của đất nước. Trong tất cả các loại tiết kiệm, thì tiết kiệm thời gian là quý giá nhất.

Phong cách Hồ Chí Minh thể hiện ở cách viết, cách nói sao cho ngắn gọn, đầy đủ, gắn được lý luận và thực tiễn, tránh viển vông dông dài. Người căn dặn: “Viết giản dị thô mộc và phải đúng sự thật. Không được bịa ra”.

Phong cách Hồ Chí Minh gắn liền với tác phong Hồ Chí Minh. Đó là cách thức thực hiện một chủ trương, ý định nào đó mang dấu ấn riêng của Người là linh hoạt trong nguyên tắc một khi xử sự những vấn đề nào đó; là sự kết hợp giữa lý và tình, giữa cái chung và cái riêng, giữa nội dung và hình thức, giữa bản chất và hiện tượng.

Đó là những vấn đề cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách, tác phong Hồ Chí Minh.

Tư tưởng, đạo đức, phong cách, tác phong Hồ Chí Minh là sự hội tụ tinh hoa văn hóa thiêng liêng nhất, luôn sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

PGS, TS ĐÀM ĐỨC VƯỢNG (Nguyên Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)

// <https://www.qdnd.vn>

VỀ TRƯỜNG DỤC THANH, NHỚ BÁC

Trong lần đến TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận mới đây, nhóm phóng viên Pháp luật Plus đã có dịp đến thăm Di tích Trường Dục Thanh - nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành từng sống và dạy học và cũng là nơi ghi dấu hành trình của Bác. Được tận mắt chứng kiến ngôi trường có lịch sử hơn 100 năm tuổi, trong chúng tôi ai cũng dâng trào bao cảm xúc bồi hồi, xúc động, xen lẫn tự hào.



Trường Dục Thanh được xây dựng năm 1907 trên phần đất gia đình cụ Nguyễn Thông nay là số 39 Trưng Nhị, phường Đức Nghĩa, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Từ khi thành lập được gọi là Dục Thanh Học Hiệu là tên viết tắt của “Giáo dục Thanh thiếu niên”. Đây là trường tư thục có nội dung giảng dạy tiến bộ ở tỉnh Bình Thuận lúc bấy giờ



Trong phòng học còn có 2 cái bảng đen phía 2 bên lớp học và bộ bàn ghế của giáo viên, nơi Bác ngồi giảng bài. Khi đó có khoảng 60 học sinh các lớp tư, ba, nhì, nhất, với 7 thầy giáo giảng dạy. Nguyễn Tất Thành là thầy giáo giỏi và trẻ nhất, chủ yếu dạy chữ Quốc ngữ và Hán văn.



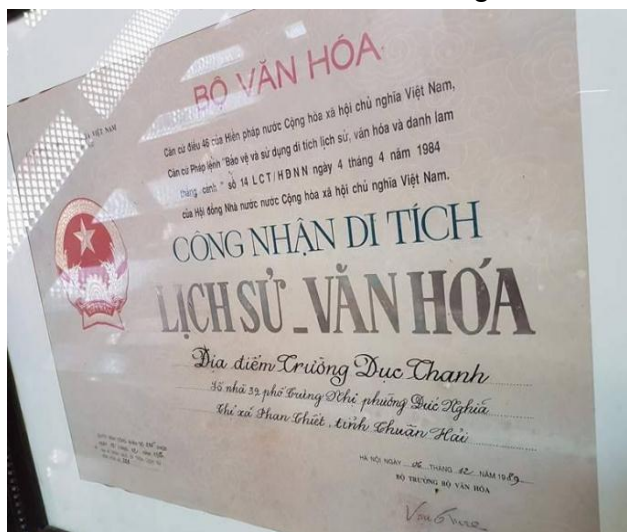
Theo tư liệu lịch sử những tháng ngày dạy học của thầy giáo Nguyễn Tất Thành tại Trường Dục Thanh ở TP Phan Thiết tuy không dài nhưng đã để lại nhiều ấn tượng, nhiều kỷ niệm sâu sắc trong lòng Bác về nhà trường, về nghề dạy học.



Nếu từng đặt chân vào lớp học đã hơn 100 năm tuổi - nơi mà Bác Hồ giảng dạy khi xưa thì bất kỳ ai cũng dâng tràn xúc động, bồi hồi nhớ về Bác .



Cùng với dạy học, thầy giáo Nguyễn Tất Thành còn truyền bá cho học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua từng buổi học.



Khu Di tích Trường Dục Thanh được Nhà nước xếp hạng là Di tích cấp Quốc gia.



Theo tư liệu tại Khu Di tích lịch sử Trường Dục Thanh, vào tháng 2/1911, thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã rời Trường Dục Thanh với giấy thông hành tên Văn Ba do các cụ Trần Lệ Chát và Hồ Tá Bang lo giúp để vào Sài Gòn lên tàu vượt đại dương đi tìm đường cứu nước. Do nhiều lý do lịch sử nên trường Dục Thanh đã đóng cửa vào năm 1912.



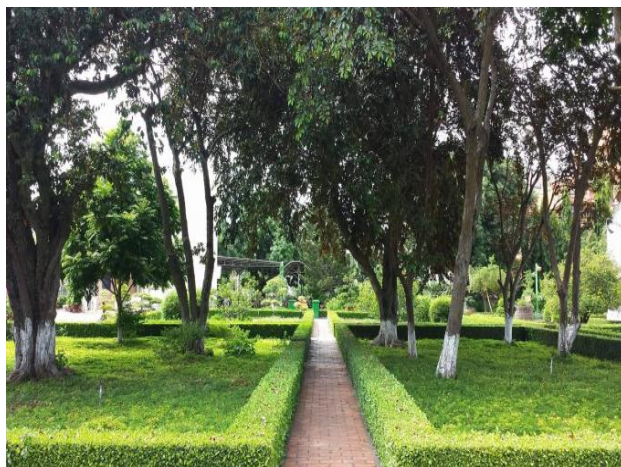
Phần di tích cũ vẫn còn nguyên vẹn gồm giếng nước được xây bằng gạch ở phía sau Ngọ Du Sào.



Phía bên phải gian phòng học là Nhà Ngự, làm nơi nội trú của thầy giáo và học sinh Trường Dục Thanh. Phía sau phòng học và Nhà Ngự là Ngọ Du Sào - đây là nơi thầy giáo Nguyễn Tất Thành từng đọc sách báo, soạn bài.



Trường Dục Thanh không đơn thuần chỉ là một ngôi trường đơn thuần mà người dân Bình Thuận coi như nơi đây là cái nôi của tinh thần hiếu học và tình yêu quê hương đất nước. Hàng năm, trường đón tiếp hàng nghìn lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan, thưởng lãm.



Ngoài ra, trong khu di tích còn nhiều loại cây như cây si lâu năm và các dây cây được cắt tỉa gọn gàng. Tất cả hiện vật, cây cối tạo cho ngôi trường cảm giác thân thiện, gần gũi..

PV // <https://www.phapluatplus.vn>

PHAN THIẾT: HỌC VÀ LÀM THEO BÁC GẮN VỚI NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Sau 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, việc học tập và làm theo Bác trên địa bàn TP. Phan Thiết đã có nhiều chuyển biến tích cực, tạo sức lan tỏa rộng lớn, trở thành hành động tự giác của nhiều tập thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong dư luận được giải quyết kịp thời, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...



Phan Thiết chủ trương tạo điều kiện thuận lợi cho dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong ảnh: Bộ phận một cửa UBND TP. Phan Thiết. Ảnh: Đình Hòa.

Chọn việc bức xúc, nổi cộm giải quyết

Ngay sau khi Tỉnh ủy triển khai, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 30 ngày 7/12/2016 thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo đó, Ban Thường vụ Thành ủy bổ sung 2 nội dung cần tập trung giải quyết và đưa vào kế hoạch của Ban

Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XI) đó là tăng cường kiểm tra, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm tệ nạn xã hội (trọng tâm là ma túy và cờ bạc).

Theo đó, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức như treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, phát thanh trên các phương tiện thông tin đại chúng; hội nghị phổ biến các quy định mới, kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm... thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được thành phố quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, đặc biệt trong các ngày lễ, tháng hành động và sự kiện lớn. Nhờ vậy từ năm 2017 đến nay không có dịch bệnh nguy hiểm và ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Đối với nội dung kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm tệ nạn xã hội. Thông qua cuộc họp giao ban khối nội chính hàng quý, Thường trực Thành ủy thường xuyên chỉ đạo, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy. Công an thành phố thực hiện tốt đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

ninh trật tự; tiến hành rà soát, quản lý địa bàn, nắm chắc tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy. Đồng thời phối hợp chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa xã hội gắn với phòng ngừa nghiệp vụ, tập trung đấu tranh triệt phá, chuyển hóa địa bàn, tụ điểm phức tạp về ma túy.

Cấp ủy các phường, xã thực hiện tốt việc cảm hóa, giáo dục tại cộng đồng, vận động đối tượng nghiện uống methadon. Nhiều khu phố với mô hình phòng chống, lây lan ma túy được triển khai tốt và nhân rộng như “Tổ phòng chống lây lan ma túy” (khu phố 4, phường Đức Thắng), “Khu phố tự quản phòng chống lây, lan ma túy” (khu phố C, phường Thanh Hải; khu phố 4, phường Xuân An; khu phố 3, phường Đức Long; khu phố 5, phường Phú Tài)...

Lan tỏa sâu rộng khắp nơi

Sức lan tỏa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn thể hiện ở sự đổi mới phong cách, tác phong làm việc gần dân của người đứng đầu. Đó là những buổi đối thoại giữa Bí thư Thành ủy và Chủ tịch UBND TP. Phan Thiết với nhân dân, qua đó nắm chắc và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý hành chính các cấp, xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đối với cấp ủy các địa phương, đơn vị cũng tổ chức đối thoại với nhân dân, phân công nhiệm vụ cụ thể và xác định rõ vai trò của người đứng đầu trong từng lĩnh vực phụ trách. Nhiều công chức, viên chức chọn việc học tập theo gương Bác phù hợp với lĩnh vực phụ trách, như tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tiết kiệm chi phí văn phòng. Nhiều đảng viên đi đầu trong mọi hoạt động tại các khu phố, tích cực vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua, giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu...

Thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố sẽ tiếp tục triển khai có hiệu quả chuyên đề năm 2019 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân”. Phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân, của báo chí trong việc phát hiện, biểu dương nhân rộng các điển hình tiêu biểu. Đấu tranh, xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, tha hóa quyền lực; chống bệnh thành tích, hình thức; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong công việc, nói đi đôi với làm, làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức ngày càng sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

T.Anh // <http://www.baobinhthuan.com.vn>

THIỆU TÁ DƯƠNG THÁI SƠN

ĐIỂN HÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

Sinh ra và lớn lên tại xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình trong gia đình có truyền thống phục vụ cho quân đội, sau khi tốt nghiệp Trường Đại học sỹ quan lục quân 2, thiếu tá Dương Thái Sơn được cử về công tác tại Quân đoàn 4 Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bắc Bình, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Thuận, tham gia học tập tại Học viện Lục quân và hiện tại là Phó Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bắc Bình. Dù công tác tại đâu và với cương vị gì, thiếu tá Sơn luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; nghiêm túc chấp hành điều lệnh, điều lệ của quân đội; bản thân luôn nêu cao ý thức tự giác trong chấp hành chủ trương của Đảng, phát luật Nhà nước, kỷ luật quân đội, các chế độ, quy định của đơn vị; tích cực học tập và làm theo lời dạy của Bác Hồ. Bên cạnh đó cũng thường xuyên đóng góp ý kiến để xây dựng tập thể chi bộ, đơn vị vững mạnh; tìm tòi và sáng tạo trong công việc.



Thiếu tá Sơn (bên phải) tham gia tọa đàm trong buổi lễ tuyên dương học tập và làm theo Bác.

Thiếu tá Sơn chia sẻ: “Thực hiện theo phong cách của Bác, bản thân tôi rất tâm đắc đức tính cần cù, tự chủ, sáng tạo, nói đi đôi với làm; chính vì vậy tôi luôn tự nhủ bản thân phải tự mình nêu gương. Đối với những nội dung, công việc mới, chưa có kinh nghiệm, tôi luôn chủ động nghiên cứu tài liệu, trao đổi với các đồng chí trong đơn vị, tìm tòi ra nhiều cách làm hay và hiệu quả để hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Sau 1 năm công tác trên cương vị Phó Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thiếu tá Sơn đã kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện công tác triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, công tác sẵn sàng chiến đấu ở cấp huyện, cấp xã trong xử trí các tình huống, nhất là các điểm ngày lễ, tết, kỷ niệm... tham mưu công tác phối hợp giữa 3 lực lượng công an, quân sự, đồn biên phòng, góp phần làm tốt công tác xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra.

Đặc biệt, năm 2018, nhằm góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện chiến đấu trong lực lượng vũ trang huyện, thiếu tá Sơn đã tự tìm tòi, nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong huấn luyện (mô hình báo bia bán tự động); đồng thời xây dựng mới các mô hình huấn luyện tham gia Hội thi sáng kiến cải tiến mô hình học cụ cấp tỉnh, đạt giải nhì cá nhân và giải ba toàn đoàn; tham gia Hội thi cán bộ quân sự giỏi và Hội thi sáng kiến ngành hậu cần đều đạt giải nhất.

Với những thành tích đã đạt được, thiếu tá Sơn sẽ tiếp tục rèn luyện phẩm chất của anh “bộ đội Cụ Hồ”, nỗ lực cống hiến, vượt qua khó khăn, trau dồi nghiệp vụ công tác và hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

Thiếu tá Dương Thái Sơn là cá nhân tiêu biểu của lực lượng vũ trang huyện Bắc Bình vừa được Chủ tịch UBND huyện Bắc Bình tặng giấy khen trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 - 2018).

BÌNH THUẬN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 130 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2020)

Sở VH TTDL Bình Thuận vừa ban hành Kế hoạch số 829/KH-SVH TTDL ngày 20/4 về tổ chức kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2020).



Các hoạt động kỷ niệm được tổ chức nhằm tuyên truyền sâu rộng, làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công lao trời biển và cống

hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; thể hiện sự tôn kính và lòng biết ơn vô hạn đối với Người; góp phần khắc sâu và thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, vững bước đi lên Chủ nghĩa xã hội. Thông qua đó, góp phần củng cố và bồi đắp niềm tin của nhân dân với Đảng; cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2020.

Theo kế hoạch, các nội dung tuyên truyền, gồm: Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; Thể hiện lòng thành kính tưởng

Thông tin chuyên đề: Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2020)

nhớ, tri ân sâu sắc của nhân dân Việt Nam và tình cảm yêu mến, kính trọng của nhân dân các nước trên thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, khẳng định sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh; phân tích, làm rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đấu tranh, phản bác những thông tin, luận điệu, quan điểm sai trái, xuyên tạc về thân thế, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phủ định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cùng với đó, tuyên truyền nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; biểu dương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; đề xuất nội dung và giải pháp mới góp phần vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; tuyên truyền việc triển khai thực hiện chuyên đề năm 2020 "Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh". Đồng thời, phản ánh không khí phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường cách mạng Việt Nam, phong trào thi đua yêu nước của nhân dân và các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm sự kiện diễn ra ở các cấp, ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở.

Cũng theo kế hoạch, một số hoạt động cụ thể được tổ chức, bao gồm: Phục vụ lãnh đạo tỉnh, nhân dân, du khách đến dâng hương viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2020); Tổ chức triển lãm tranh cổ động, ảnh tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, triển lãm ảnh thời sự, ảnh nghệ thuật chủ đề "Những tấm gương bình dị mà cao quý" trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 – 2020; Chương trình nghệ thuật ca ngợi về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện lòng thành kính, tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế./.

Anh Vũ // <http://toquoc.vn>